

TRẦN YẾN MAI

MODULE MN

28

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
CÁC THIẾT BỊ GIÁO DỤC
THEO DANH MỤC THIẾT BỊ
DẠY HỌC TỐI THIỂU**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thiết bị dạy học (TBDH) hay thiết bị giáo dục (TBGD), phương tiện dạy học,... là một trong những điều kiện quan trọng nhất để thực hiện nội dung giáo dục và phát triển học sinh (HS) trong quá trình dạy – học.

Cũng như các ngành học khác, đối với ngành học mầm non, thiết bị dạy học mầm non (TBDHMN) giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì nó vừa là nguồn tri thức, vừa là phương tiện truyền tải thông tin và điều khiển hoạt động nhận thức của HS trong quá trình dạy học.

Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng chương trình chăm sóc và giáo dục gắn liền với việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học ở trường mầm non. Cùng với đó, ngày 11 tháng 2 năm 2010, Bộ GD&ĐT có Quyết định 02/2010/TT – GD&ĐT về việc ban hành Danh mục Đồ dùng – Đồ chơi – TBDH tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non (GDMN). Danh mục này gồm những quy định tối thiểu về số lượng đồ dùng đồ chơi (ĐDDC), sách, tài liệu,... cho 6 lứa tuổi từ nhóm nhà trẻ 3 – 12 tháng tuổi đến lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi. Vai trò của những quy định này giúp cho các trường lớp mầm non có cơ sở làm căn cứ để lựa chọn khi trang bị mới hoặc bổ sung ĐDDC, thiết bị trường lớp mầm non phù hợp với tình hình đổi mới hiện nay. Từ đó đặt ra yêu cầu đối với GV mầm non (GVMN) là phải biết sử dụng một cách hiệu quả TBDH trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Nhiều GV được đào tạo khá cơ bản về các kĩ năng sư phạm, song khả năng vận dụng, khả năng thực hành còn bộc lộ nhiều lúng túng. Một trong các lí do ấy là GV chưa biết sử dụng triệt để các phương tiện dạy học. Nhiều GV chưa thực sự hiểu biết về đặc điểm cũng như vai trò của ĐDDC trong quá trình dạy học.

Module này sẽ làm rõ vị trí và vai trò của ĐDDC, TBDH trong GDMN và hướng dẫn sử dụng các ĐDDC, TBDH tối thiểu ở bậc học Mầm non.

Module được thiết kế để giảng dạy và học tập trong 15 tiết (trong đó có 10 tiết tự học và 5 tiết học tập trung trên lớp). Để học tốt nội dung module này, GV cần có hiểu biết cơ bản về TBGD trong dạy học cũng như kĩ năng sử dụng TBGD.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Cung cấp cho GVMN kỹ năng sử dụng một số TBDHMN theo danh mục TBDH tối thiểu và xác định được vai trò của chúng đối với sự phát triển của trẻ mầm non.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm về TBDH, TBDHMN. Nêu được các loại hình TBDHMN và vai trò của chúng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.
- Nắm được những vấn đề đổi mới của GDMN và đặc điểm phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ có ảnh hưởng đến việc sử dụng TBDH.
- Liệt kê được Danh mục ĐĐĐC, TBDH tối thiểu dùng cho GDMN và những yêu cầu sư phạm đối với TBDHMN.

2. Về kỹ năng

Biết sử dụng các TBGD theo danh mục TBDH tối thiểu phù hợp với điều kiện lớp mình.

3. Về thái độ

Tham gia tích cực khi thực hành về sử dụng TBDHMN.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI CỦA GIÁO DỤC MẦM NON
VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN TÂM, SINH LÝ CỦA TRẺ
CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC
(2 tiết)

1.1. Những vấn đề đổi mới của giáo dục mầm non

Bạn đã và đang thực hiện đổi mới GDMN. Bạn hãy viết ra những vấn đề cơ bản của đổi mới GDMN bằng cách trả lời câu hỏi sau:

Câu hỏi: Hãy nêu những vấn đề về đổi mới của GDMN hiện nay.

- Mục tiêu chương trình:

phối hợp tay mắt; tính kiên trì và bền bỉ thực hiện nhiệm vụ để chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1, hoàn toàn không nhấn mạnh vào việc hình thành những kỹ năng, kiến thức đơn lẻ.

Nội dung chương trình:

Chương trình không phân chia thành các môn học như trước đây mà bao gồm hai lĩnh vực lớn đó là: 1) Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, 2) Giáo dục, bao gồm 5 lĩnh vực: giáo dục thể chất; phát triển ngôn ngữ; phát triển hoạt động nhận thức; giáo dục tình cảm và quan hệ xã hội; giáo dục thẩm mỹ. Các lĩnh vực nội dung giáo dục trong chương trình được xây dựng theo hướng tích hợp theo chủ đề. Hệ thống các chủ đề được mở rộng dần phù hợp với từng lứa tuổi, từ bản thân đứa trẻ, gia đình của trẻ, đến trường mầm non, môi trường tự nhiên, cộng đồng gần gũi, đất nước và thế giới. Logic xây dựng các chủ đề không xuất phát từ sự phân chia kiến thức khoa học theo bộ môn như các cấp học phổ thông mà xuất phát từ sự hình thành các thuộc tính tâm lý và những năng lực chung nhất nhằm phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Như vậy, nội dung giáo dục hướng đến việc giáo dục phát triển trẻ mang tính tích hợp và hướng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng của trẻ.

Hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục:

Coi trọng việc tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động; sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục, phát huy tính chủ động, tích cực hoạt động tư duy của trẻ. Đặc biệt, phải tận dụng khai thác triệt để các phương tiện, học liệu, vật liệu có thể tái sử dụng có ở lớp học và tại địa phương, các vật liệu thiên nhiên, tránh tình trạng dạy chay. Từng bước cho trẻ tiếp cận với tiến bộ CNTT.

Đổi mới cách đánh giá:

Coi trọng khâu đánh giá quá trình cho trẻ sử dụng ĐĐĐC dựa trên sự quan sát của các cô về những hứng thú, nhu cầu, khả năng, sự tiến bộ trong quá trình trẻ sử dụng ĐĐĐC, nhằm điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ĐĐĐC, nâng cao chất lượng giáo dục.

Như vậy, việc đổi mới nội dung chương trình cũng như hình thức tổ chức giáo dục ở trường mầm non đã đặt vai trò của TBDH ở vị trí mới hết sức quan trọng. Chúng tôi cho rằng đây là bước khởi đầu để các cô nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH ở trường mầm non nói chung và ở lớp mẫu giáo nói riêng.

thậm chí từng tuần), sau đó chậm lại và đồng đều, làm cho cơ thể trẻ hài hoà, cân đối. Hệ cơ và hệ thần kinh của trẻ phát triển nhanh, song khả năng làm việc của cơ bắp và sức chịu đựng của hệ thần kinh còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc xác định lượng vận động, thời gian hoạt động cho trẻ cần được đặc biệt quan tâm.

Về tri giác: Ở lứa tuổi mầm non, tri giác có chủ định đã được hình thành nhưng chưa rõ rệt. Phải đến cuối tuổi mẫu giáo thì tri giác của trẻ mới ổn định. Sự tri giác của trẻ phụ thuộc nhiều vào mức độ cảm hứng. Khi tri giác, nếu đối tượng tri giác hấp dẫn thì hiệu quả của tri giác sẽ tăng lên rõ rệt. Mặt khác, trẻ nhận thức thế giới bằng nhiều giác quan. Do vậy, trong khi hướng dẫn giáo dục trẻ, cần cho tri giác đối tượng bằng nhiều giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác,... Trong quá trình tiếp xúc với đối tượng, các giác quan của trẻ thường xuyên được rèn luyện, sự tập trung chú ý được tăng cường. Ấn tượng của ĐĐDC được trẻ nhận biết trong quá trình sử dụng sẽ theo trẻ trong suốt quá trình nhận thức.

Về trí nhớ: Như đã trình bày, tri giác có chủ định của trẻ đang được hình thành nhưng chưa ổn định. Trí nhớ ở độ tuổi này cũng có đặc điểm tương tự, mặc dù trí nhớ có chủ định đã hình thành, nhưng trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế. Cho nên GV phải biết thay đổi các hình thức hoạt động chăm sóc giáo dục, cùng với nó là các hình thức sử dụng ĐĐDC, có như vậy mới tăng cường sự chú ý của trẻ.

Về tư duy: Tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình tượng là loại hình tư duy chiếm ưu thế của trẻ mầm non. Do vậy, ĐĐDC là phương tiện quan trọng để trẻ thiết lập mối quan hệ giữa các sự vật và hiện tượng trong khi học, khi chơi, trong sinh hoạt hằng ngày.

Về trí tưởng tượng: Trí tưởng tượng của trẻ mầm non khá phong phú. Sử dụng các ĐĐDC vào các trò chơi thường ngày, trẻ hình dung như nó diễn ra trong cuộc sống thật. Trước mắt trẻ, thế giới ĐĐDC cũng có cuộc sống riêng. Trẻ có thể trò chuyện, tâm sự cùng ĐĐDC, biểu lộ tình cảm với ĐĐDC như với những người bạn thân thiết của mình. ĐĐDC chính là một phần không thể thiếu được của trẻ.

Về ngôn ngữ: Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non khá nhanh: Thoạt đầu là tập hợp âm chưa thành tiếng (khi còn ở tuổi bé ẵm), rồi phát âm thành từ rõ tiếng, nói được "câu" một, hai từ, dần dần là câu hoàn chỉnh,... Trong quá trình tiếp xúc với thế giới xung quanh, nhờ sự giúp đỡ của người lớn, trẻ biết gắn từ với đối tượng hoạt động. Một mặt trẻ thông hiểu lời nói của người lớn. Một mặt khác, trẻ tự hình thành ngôn ngữ

tích cực của riêng mình. Vì vậy, sự hướng dẫn bằng lời của cô, tăng cường sự hoạt động của trẻ với ĐDDC sẽ có ý nghĩa tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ.

Về xúc cảm, tình cảm: Xúc cảm, tình cảm của trẻ mầm non phát triển rất mạnh mẽ, nhưng chưa ổn định: thoát khóc, thoát cười. Cùng với sự phát triển tâm lí nói chung, đời sống tình cảm của trẻ dần dần trở nên ổn định. Đến tuổi mẫu giáo, đặc biệt là mẫu giáo lớn, xúc cảm tình cảm của trẻ đã khá ổn định. Các sắc thái yêu, ghét, thích, không thích,... được thể hiện khá rõ ràng. Sự phát triển của xúc cảm và tình cảm đã gắn liền với sự phát triển về nhận thức. Tình cảm trí tuệ đã xuất hiện, mỗi nhận thức đều kích thích niềm vui, sự hứng thú, say mê ở trẻ. Theo đó, tình cảm thẩm mĩ cũng được phát triển. Trẻ 5 – 6 tuổi đã bắt đầu hiểu được cái đẹp trong sự hài hoà, mềm mại của màu sắc hoặc đường nét.

Nắm vững được các đặc điểm phát triển tâm, sinh lí trên của trẻ mầm non có tác dụng đáng kể trong việc hướng dẫn trẻ sử dụng ĐDDC phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Nội dung 2

KHÁI NIỆM THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC MẦM NON (2 tiết)

Bạn hãy suy nghĩ và ghi ý kiến của bạn để trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. *TBDH là gì?*

2. *TBDHMN là gì?*

3. *Hãy liệt kê các loại hình TBDHMN.*

Bạn hãy đối chiếu khái niệm vừa nêu với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.1. Khái niệm thiết bị dạy học [4, 12, 13, 15]

Theo Lotx Klinơ (Đức) thì TBDH (hay còn gọi là ĐDDH, TBGD, dụng cụ...) là tất cả những phương tiện vật chất cần thiết cho GV và HS tổ chức và tiến hành hợp lí, có hiệu quả quá trình giáo dục và giáo dục ở các môn học và cấp học. TBDH có mối quan hệ hữu cơ với phương pháp dạy học (PPDH). Bản thân TBDH luôn luôn đi liền với PPDH và cùng với nó là các hình thức tổ chức dạy học.

Qua các công trình nghiên cứu trước đây, theo PGS.TS. Trần Kiều và PGS.TS. Vũ Trọng Rỹ: “TBDH là một thuật ngữ chỉ một vật thể hoặc một tập hợp đối tượng vật chất mà người GV sử dụng với tư cách là phương tiện điều khiển hoạt động nhận thức của HS. Còn đối với HS thì đó là nguồn tri thức, là các phương tiện giúp HS lĩnh hội các khái niệm, định luật, thuyết khoa học,... hình thành ở họ các kĩ năng, kĩ xảo, đảm bảo việc giáo dục, phục vụ mục đích dạy học và giáo dục”.

TBDH cùng hiệu quả sử dụng của chúng xác định và phản ánh trình độ dạy học trong nhà trường ở các thời đại giáo dục khác nhau. Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ cùng với những quan niệm dạy học mới, TBDH là một thành tố không thể thiếu được trong quá trình giáo dục.

2.2. Khái niệm thiết bị dạy học mầm non

GDMN cũng không vượt ra ngoài quy luật giáo dục nói chung, nghĩa là cũng hội tụ đầy đủ các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, đánh giá. Tuy nhiên, do đặc điểm tâm lí lứa tuổi, các yêu cầu trên mang dấu hiệu rất rõ của lứa tuổi tiền học đường, nhất là ở lớp mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi). Chúng ta dễ nhận thấy tâm sinh lí của trẻ, đặc biệt là quá trình luân chuyển giữa hưng phấn và ức chế không đồng đều nên trẻ rất mau thích và chóng chán, chóng mệt,... Khả năng chú ý, ghi nhớ, tri giác, tưởng tượng,... không chủ định chiếm ưu thế. Chính vì vậy “giờ học” của trẻ được tổ chức dưới hình thức “chơi” là chủ yếu. “Trẻ học mà chơi, chơi mà học”. Nói cách khác, trẻ ở trường mầm non hoạt động học tập luôn gắn liền với hoạt động vui chơi. Trò chơi nhằm khơi gợi, lôi cuốn sự hứng thú của trẻ, kích thích trẻ hoạt động. Do đó TBDH lúc này không chỉ đơn thuần là những dụng cụ để dạy học mà còn là những đồ chơi nhiều màu sắc, những hình nộm, những con rối ngộ nghĩnh, những bức tranh, những hình vẽ rực rỡ, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút trẻ, đặc biệt phù hợp với nhận thức của trẻ,... Tất cả những thứ đó không chỉ để biểu diễn minh họa, là lời giải thích của cô mà còn được sử dụng như là một phương tiện, là nguồn tri thức, là “cuốn sách giáo khoa” đầy hấp dẫn giúp trẻ tự khám phá, tìm tòi. TBDHMN có thể hiểu là *tất cả các phương tiện nghe nhìn, ĐĐDC, tài liệu trực quan, dụng cụ, máy móc, vật mẫu,... nằm trong và ngoài nhà trường được cô giáo và trẻ sử dụng trong quá trình hoạt động có chủ đích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.* Như vậy, cơ cấu của TBDHMN bao gồm cả đồ dùng và đồ chơi. Hay nói cách khác, chúng tôi quan niệm ĐĐDC chính là các TBDH ở trường mầm non. Module này sử dụng khái niệm TBDH đồng nghĩa với khái niệm ĐĐDC.

Chúng ta đều biết hoạt động học tập ở lứa tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, được kết hợp rất khăng khít với hoạt động chủ đạo là vui chơi. Thông qua đồ chơi và các trò chơi, trẻ lĩnh hội các khái niệm ban đầu hoặc các tri thức tiền khoa học. Ví dụ: Chỉ cần một ít đồ chơi như đăm bông hoa, một vài con búp bê xinh xinh, một đàn bướm sặc sỡ,... ta có thể cho trẻ “học” những tri thức tiền khoa học về xã hội, về tự nhiên đơn giản như biểu tượng toán học (nhận biết về các số tự nhiên, cách lập số...); những sự vật hiện tượng xung quanh trẻ (nhận biết các loại cây, loại hoa, các hiện tượng mưa, nắng,...). Hoặc chỉ cần vài thỏi đất nặn xanh, đỏ, hay những chiếc bút sáp nhiều màu,... cô giáo đã có thể cho trẻ

làm quen với bộ môn tạo hình. Đó là làm quen với những thao tác đơn giản như: lăn tròn, ấn bẹt, để tạo nên chùm quả chín đỏ, hay những chiếc bánh vàng thơm. Hoặc vẽ lên những nét thẳng, xiên, uốn lượn,... để tạo nên những cơn mưa, những đợt sóng biển dâng trào,... đây là những hoạt động rất bổ ích cho việc luyện tập sự khéo léo của đôi bàn tay và là điều kiện cần thiết cho các thao tác trí óc được thực hiện thuận lợi khi trẻ lên lớp một,... Đặc biệt là những chú rối ngộ nghĩnh, một người bạn đồ chơi thân thiết với trẻ nhỏ, đồng thời lại là nhân vật không thể thiếu được khi cô giáo cho trẻ làm quen với văn học qua những câu chuyện cổ tích lí thú, qua những vần thơ, bài hát. Trẻ học các quy tắc lễ nghĩa đời thường một cách tự nhiên mà sâu lắng,... Tất cả những đồ chơi để cho trẻ làm quen với các hoạt động có chủ đích đó chính là những TBDH đã được cách điệu gần gũi phù hợp với nhận thức, phù hợp với tư duy trực quan của trẻ. Cho nên sự khác biệt về sử dụng các TBDH ở lứa tuổi này với các cấp học lớn hơn đó là không phân biệt ĐDDH và đồ chơi, nó luôn luôn đi liền, kết hợp, gắn bó, hỗ trợ, giúp trẻ hoạt động để tìm hiểu và khám phá môi trường xã hội và tự nhiên xung quanh trẻ. Do vậy TBDH của trẻ lứa tuổi mầm non chính là ĐDDC. ĐDDC với lứa tuổi này không những làm thoả mãn nhu cầu hoạt động của trẻ mà nó còn có tác dụng rất lớn đến sự phát triển mọi mặt của trẻ như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ,... Từ đó giúp hình thành và phát triển toàn diện nhân cách. Sử dụng tốt TBDH trong nhà trường mầm non chính là tổ chức cho trẻ thực hiện đúng phương châm dạy học ở lứa tuổi tiền học đường “học mà chơi, chơi mà học” một cách có hiệu quả.

2.3. Các loại hình thiết bị dạy học mầm non [15]

TBDH rất đa dạng và phong phú, việc phân loại chúng là khá phức tạp, tùy thuộc vào các hệ tiêu chí dùng để phân loại chúng. Có nhiều tác giả đã đưa ra nhiều cách phân loại khác nhau, ở mỗi cách đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Tài liệu: “Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của việc xây dựng, sử dụng CSVC và thiết bị dạy – học ở trường phổ thông Việt Nam” do Trần Quốc Đắc (chủ biên) đưa ra 4 sơ đồ phân loại hệ thống CSVC và TBDH ở trường phổ thông như sau:

Trước hết, hệ thống CSVC – TBDH bao gồm hai nhóm lớn: CSVC và TBDH.

CSVC ở trường phổ thông bao gồm: trường sở, đồ gỗ và các thiết bị dùng chung. Trường sở gồm các khối học tập, khối lao động thực hành, thể dục thể thao, phục vụ học tập, phục vụ sinh hoạt, sân chơi, ruộng

thí nghiệm,... TBDH các môn học bao gồm nhiều loại hình TBDH khác nhau. Cơ sở của việc phân loại này dựa trên ba căn cứ chủ yếu sau:

- Cơ sở khoa học về những con đường nhận thức của HS trong quá trình học tập.
- Chức năng của các loại hình dạy học.
- Yêu cầu của giáo dục đào tạo và khả năng trang bị, sử dụng ở Việt Nam.

Tài liệu này đưa ra sự phân loại CSVC và TBDH, sau đây chúng tôi chỉ trích phần phân loại TBDH của hai trong bốn phương án đó (xem phụ lục). Có thể phân loại TBDH theo nhiều cách, một trong số các cách đó là TBDH truyền thống như: Tranh ảnh, mô hình, dụng cụ,... và TBDH hiện đại như TBDH điện tử (gồm phần mềm dạy học, bài giảng điện tử,...). Các danh mục TBDH tối thiểu được Bộ GD&ĐT ban hành từ năm 2002 đến nay (theo Chương trình sách giáo khoa phổ thông) đưa ra danh mục TBDH tối thiểu cho từng môn học và TBDH dùng chung. Trong TBDH tối thiểu của từng môn học thì phân thành: mô hình, tranh ảnh, dụng cụ, băng hình,... TBDH dùng chung được hiểu là thiết bị kỹ thuật phục vụ cho dạy học các bộ môn như máy vi tính, máy chiếu projector,...

Hệ thống TBDH hay ĐDDC ở bậc học Mầm non về cơ bản cũng bao gồm tất cả các loại hình như trên và được phân loại như sau:

Phân loại theo loại hình ĐDDC có các loại sau:

- + Tranh ảnh các loại (tranh minh họa, truyện tranh, tranh các chủ điểm, tranh tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội; lô tô, đồ mi nô,...).
- + Mẫu vật, mô hình: Các loại cây, củ, quả, con giống, nhà cửa,...
- + Dụng cụ: Các bộ đồ lắp ghép, xếp hình; các bộ dụng cụ cho trẻ học toán; bộ dụng cụ vòng: vòng, gậy, bông,... cho trẻ phát triển vận động; bộ nhạc cụ: đàn, mõ, xắc xô,... cho trẻ làm quen với âm nhạc, sân khấu rối,...
- + Băng (đĩa) ghi âm: các bài hát, đọc thơ.
- + Băng (đĩa) ghi hình: các trò chơi.
- + Phần mềm trò chơi,...

Trong 6 loại hình ĐDDC nêu trên thì:

- Ba loại đầu, GV và trẻ nhỏ có thể khai thác trực tiếp lượng thông tin chứa đựng trong từng loại. Chẳng hạn, một bức tranh về cấu tạo con cá thì tất cả lượng thông tin như tên gọi, hình dáng, màu sắc, môi trường sống,...

của con cá đều được cô giáo chỉ dẫn cho trẻ nhỏ. Hoặc trẻ nhỏ dưới sự hướng dẫn của cô sẽ tự khai thác lượng thông tin trên.

- Ba loại sau có đặc điểm chung và khác biệt là muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng trong từng loại phải có thêm các máy móc chuyên dùng tương ứng. Ví dụ: Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng băng (đĩa) ghi âm thì phải có các máy móc sau: Radio Cassette, đầu đĩa CD, máy tính. Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng băng (đĩa) ghi hình thì phải có các máy móc sau: Video, đầu đĩa hình, máy vi tính. Muốn khai thác lượng thông tin chứa đựng trong phần mềm trò chơi thì phải có các máy tính... Tất cả các hệ thống đó người ta gọi là phương tiện kĩ thuật dạy học hay còn gọi là phương tiện nghe nhìn (PTNN).

Phân loại theo chất liệu, ĐDDC có các loại sau:

- + Loại làm bằng nhựa.
- + Loại làm bằng gỗ.
- + Loại làm bằng giấy bìa.
- + ĐDDC tự làm: TBDH theo danh mục tối thiểu không thể đáp ứng đủ các yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục ở trường, vì thế mỗi GV cần và có thể tổ chức sưu tầm, tìm kiếm, tự làm TBDH để tạo nên nguồn tư liệu phù hợp đáp ứng yêu cầu dạy học.

Phân loại theo mục đích, ĐDDC có các loại sau:

- + Bộ ĐDDC phát triển nhận thức cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC phát triển thẩm mỹ và thể chất cho trẻ.
- + Bộ ĐDDC giúp trẻ hoạt động trong các góc.
- + Bộ ĐDDC phục vụ cho các hoạt động vui chơi của trẻ.

Ví dụ: Bộ đồ chơi búp bê (đi kèm với bộ đồ chơi này là các dụng cụ phục vụ cho bé như: chai sữa, bộ váy áo, chăn, gối, giường đệm,...); bộ ĐDDC nấu ăn (đi kèm với nó là nhóm thức ăn như: thịt, rau, đậu,... và các dụng cụ gia đình như: giường, tủ, gương, lược,... phục vụ cho nhóm chơi.); ĐDDC lắp ghép xây dựng (cùng với nó là các loại hàng rào, các mẫu gỗ nhỏ và dẹt, những ô tô chuyên chở, các loại xe: cần cẩu, máy xúc...); bộ ĐDDC phục vụ cho các hoạt động khác: phục vụ sinh hoạt chung của lớp như các cầu trượt, xích đu, bập bênh,...

- Đối với sự phát triển tình cảm và giao tiếp xã hội:

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa nêu với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời.

THÔNG TIN PHẢN HỒI [9, 10, 11]

Nhận định về TBDH, VP. Golov đã viết: “Phương tiện dạy học là một trong những điều kiện quan trọng nhất để thực hiện nội dung giáo dục, giáo dục và phát triển HS trong quá trình dạy – học”. Cũng như các ngành học khác, đối với ngành học mầm non, TBDH, ĐDDC giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non.

Phát triển về mặt trí tuệ

Thông qua các hoạt động học như hoạt động phát triển nhận thức; hoạt động phát triển ngôn ngữ; hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất,... trẻ được GV cung cấp, tạo điều kiện, tạo môi trường tiếp xúc, sử dụng ĐDDC của hoạt động đó để từ đó phát triển trí tuệ, phát triển tư duy cho trẻ một cách tốt nhất. Ví dụ: Khi trẻ tiếp xúc với các hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật bằng nhựa, bằng gỗ,... giúp trẻ làm quen với các biểu tượng về toán. Các loại đồ chơi con giống như gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo, hổ, báo, hươu, nai, khỉ, báo, voi, gấu,... giúp trẻ làm quen với các đồ vật, con vật nuôi trong nhà, con vật sống trong rừng. Khi tiếp xúc cầm nắm, trẻ biết được hình bằng gỗ thì nặng thô ráp, hình bằng nhựa thì nhẹ trơn,... trẻ không những nhận biết bằng ngôn ngữ cô cung cấp mà còn phân biệt thông qua các giác quan như tay, tai, mắt,... Nhờ sự tiếp xúc, sử dụng ấy trẻ biết được tên gọi của các con vật, đồ vật, nhận biết được hình dạng, màu sắc, tính chất, độ lớn, môi trường sống, vị trí của nó trong không gian (phía trước, phía sau, bên phải bên trái, ở dưới ở trên,...), nhờ đó vốn hiểu biết của trẻ được mở rộng, ngôn ngữ của trẻ được phát triển. ĐDDC còn giúp điều khiển hoạt động của trẻ nhỏ. Ví dụ: Dựa trên các hiện tượng xảy ra (mưa rơi,

lửa cháy), hoặc các sự vật xung quanh trẻ (cỏ cây, hoa lá, đến những đồ vật, đồ dùng), các quá trình được thể hiện trong phim, băng ghi hình,... GV hình thành một hệ thống câu hỏi, định hướng tư duy của trẻ theo một chiều nhất định (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá) các sự vật hiện tượng, khắc hoạ chúng trong sự vận động và phát triển. Thông qua các hoạt động làm quen với các tác phẩm văn học, trẻ được GV cho quan sát những bức tranh, giao tiếp với các nhân vật, kết hợp với việc cung cấp những đoạn văn hay những lời nói đẹp, những câu chuyện kể đầy hấp dẫn của cô và những hoạt động lí thú của trẻ; thông qua việc sử dụng những bộ quần áo, chiếc mũ trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện để đối thoại với nhau bằng chính ngôn ngữ của mình sẽ là điều kiện phát triển mạnh mẽ về ngôn ngữ cho trẻ. Các mô hình, đồ mi nô, đồ đoán, các bộ đồ chơi lắp ghép kĩ thuật có tác dụng rất lớn đối với việc phát triển tư duy, ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng của trẻ. Ngoài ra, chúng còn có tác dụng để rèn luyện các giác quan. Đây là yếu tố rất quan trọng để phát triển hoạt động nhận thức của trẻ với thế giới bên ngoài.

Phát triển về mặt đạo đức, thẩm mỹ

ĐDDC để tổ chức cho trẻ hoạt động nhận thức cũng là đối tượng nghệ thuật gần gũi với trẻ em. Những bức tranh trong các câu chuyện cổ tích; những con giống, con rối... khêu gợi ở các em những cảm xúc thẩm mỹ lành mạnh và phong phú để dần hình thành thị hiếu nghệ thuật đúng đắn sau này. GV có thể tổ chức cho trẻ học những chuẩn mực về đạo đức thông qua việc tổ chức cho trẻ chơi với đồ chơi trong nhóm chơi chăm sóc em bé. Khi chơi, trẻ bộc lộ thái độ của mình với em bé như chăm sóc em chu đáo, nhẹ nhàng, tình cảm, âu yếm, vỗ về, nựng nịu,... Đây chính là những hành vi cần thiết để hình thành nên nhân cách tốt đẹp của trẻ sau này. Cũng thông qua hoạt động nhận thức này GV giúp trẻ biết đánh giá các hiện tượng tốt, xấu trong xã hội, giáo dục trẻ có thái độ đúng đắn, từ đó hình thành ở trẻ những nét phẩm chất cá nhân tích cực.

Phát triển về mặt thể lực

ĐDDC là yếu tố thúc đẩy trẻ em thực hiện nhiều hành động và thao tác khác nhau nên đã đáp ứng được nhu cầu hoạt động của các em. Chẳng hạn, thông qua hoạt động âm nhạc, hoạt động thể dục các vận động cơ bản cho trẻ được phát triển. Ở các hoạt động này, GV cho trẻ sử dụng

những quả bóng, dây nhảy, vòng lắc, lá cờ, trống lắc, xắc xô, mũ múa, phách tre, nhạc cụ,... sẽ kích thích ở trẻ tính tích cực hoạt động, phát triển những phản ứng nhanh nhạy, chính xác; những giai điệu âm nhạc vui khoẻ kết hợp với các động tác phù hợp tạo thành những cử động nhịp nhàng sinh động, uyển chuyển vừa giúp trẻ phát triển tai nghe âm nhạc, vừa giúp trẻ phát triển thể lực rất tốt. Việc vận động với vòng, với gậy, với các nhịp điệu của các bài hát, với nội dung các vận động cơ bản của các bài tập thể dục như đi thăng bằng trên ghế băng, đi, bò zích-zắc qua các chướng ngại vật, đội túi cát trên đầu đi trên đường hẹp,... làm cho các cơ tay chân phát triển, máu lưu thông, phát triển cơ quan hô hấp giúp phát triển thể lực cho trẻ. Khi vận chuyển các đồ vật đã phải đi theo yêu cầu của các bài tập đòi hỏi trẻ phải đi, chạy khéo léo hơn, cẩn thận hơn không làm đổ các đồ vật xung quanh, từ đó hình thành, phát triển các vận động chính xác, nhanh nhẹn, khéo léo hơn. Như vậy, chính ĐDDC đã giúp trẻ hình thành kĩ năng tốt hơn, thuần thục hơn.

Phát triển về mặt lao động

Hầu hết các ĐDDC mà GV đưa vào cho trẻ sử dụng trong các hoạt động nhận thức đều là những đồ vật được mô phỏng từ cuộc sống thật xung quanh trẻ, nó gắn chặt với đời sống xã hội. Đồ chính là các đồ dùng mà người lớn sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày như: nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa, đũa thìa, khăn cốc,...; đồ trong nghề xây dựng là các nguyên vật liệu xây dựng, đồ dùng lao động; đồ dùng của người hoạ sĩ là bút vẽ, bút lông, màu nước, giá vẽ, kéo, giấy màu, đất nặn... Đồ dùng của bác sĩ là ống nghe, cặp nhiệt độ, kim tiêm,...; trong công việc làm vườn là bình tưới, cuốc, xẻng, xó chậu,... Do vậy, khi tiếp xúc, hoạt động với các ĐDDC trẻ sẽ học được cách sử dụng chúng và rèn luyện một số kĩ năng lao động như cách cầm dao, cầm kéo, sử dụng búa, kìm,... Việc hướng dẫn trẻ sử dụng công cụ lao động đúng phương thức có ý nghĩa nhất định đối với việc tạo điều kiện cho trẻ kế tục những kinh nghiệm lao động, những thói quen hành vi đúng đắn của người lớn nói riêng và con người trong xã hội nói chung. Cho nên khi trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, cũng như thể hiện các hành động tích cực mà người lớn cho là trẻ đang vui chơi nhưng thực tế cho thấy chính là trẻ đang thực hiện nhiệm vụ học tập của mình đó là "Học làm người".

Phát triển về tình cảm và giao tiếp xã hội

Trẻ hiểu được mối quan hệ giữa các sự vật hiện tượng xung quanh và ý nghĩa của chúng đối với cuộc sống của con người; mối quan hệ của con người và đặc biệt trẻ em với đồ chơi của chúng.

Khi tham gia vào trò chơi, trẻ say sưa thao tác cùng đồ chơi. Trong quá trình chơi, trẻ tập luyện cách giao tiếp ứng xử với những người xung quanh, với đồ vật gần gũi mà hàng ngày trẻ quan sát người lớn thực hiện và từ đó hình thành ý thức bảo vệ đồ chơi của mình.

Khi làm đồ chơi, nhất là khi tạo được sản phẩm trẻ rất hứng thú và vui sướng trước sản phẩm do mình tạo ra – đó là thành công nho nhỏ trước mỗi nhiệm vụ đặt ra. Dần dần trẻ hình thành ý thức tự lập trong công việc cá nhân. Trẻ tập luyện tính kiên trì, nhẫn nại và sự tập trung chú ý khi thực hiện nhiệm vụ.

ĐDDC giúp trẻ em tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, giúp các em làm quen với những đặc điểm, tính chất của nhiều đồ vật, biết được công dụng của chúng trong sinh hoạt và phương thức sử dụng chúng trong lao động của con người. ĐDDC còn là phương tiện giúp trẻ em phát hiện ra những mối quan hệ người với người trong xã hội, dần dần biết gia nhập vào các mối quan hệ đó. Hoạt động với ĐDDC vừa làm thoả mãn nhu cầu hoạt động của trẻ, vừa làm cho đôi bàn tay khéo léo, đôi chân dẻo dai cơ thể mềm mại, hình dáng phát triển cân đối hài hoà, vừa chuẩn bị cho trẻ có thể tham gia tốt vào cuộc sống xã hội sau này. Do vậy, ĐDDC càng cần thiết hơn bao giờ hết cho lứa tuổi này khi thực hiện nhiệm vụ nhận thức.

Nội dung 4

DANH MỤC ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU DÙNG CHO GIÁO DỤC MẦM NON (2 tiết)

4.1. Khái niệm danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học và vai trò của nó trong giáo dục mầm non

Bạn hãy suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi: Danh mục ĐDDC, TBDH là gì? Vai trò của danh mục ĐDDC, TBDH trong GDMN.

– Khái niệm:

– Vai trò:

Bạn hãy đối chiếu nội dung trả lời của mình với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh câu trả lời:

THÔNG TIN PHẢN HỒI [14]

* *Khái niệm danh mục ĐDDC, TBDH*

Khái niệm *Danh mục* thực chất là: “danh sách ghi theo phân loại từng mục” (trang 261 – Đại Từ điển tiếng Việt – NXB Văn hoá Thông tin)

Qua đó, danh mục TBDH được hiểu là: “danh sách ghi theo phân loại từng mục các TBDH phục vụ cho hoạt động dạy và học của GV và HS”.

Như trên chúng ta đã phân tích, TBDHMN đồng nghĩa với ĐDDC thiết thực, là đời sống hàng ngày của trẻ. Như vậy, *Danh mục ĐDDC, TBDHMN* chính là *danh sách ghi theo phân loại từng ĐDDC phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ trong trường mầm non.*

* *Vai trò của danh mục ĐDDC, TBDH tối thiểu trong GDMN*

- Đưa ra những quy định tối thiểu về số lượng ĐDDC, sách, tài liệu,... cho các trường lớp mầm non.
- Là cơ sở để làm căn cứ lựa chọn khi trang bị mới hoặc bổ sung ĐDDC, thiết bị cho các trường lớp mầm non.
- Giúp cho các nhà quản lý giáo dục có căn cứ để kiểm tra đánh giá chất lượng các hoạt động giáo dục trong các trường lớp mầm non do mình chịu trách nhiệm.

- Là điều kiện tối thiểu bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ của GVMN khi tham gia thực hiện chương trình GDMN mới.

4.2. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu mầm non

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây và đối chiếu với cơ sở GDMN của bạn; đề xuất kế hoạch trang bị ĐDDC, TBDH cho cơ sở giáo dục của mình.

Sau khi nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện, ngày 11 tháng 2 năm 2010, Bộ GD&ĐT có Quyết định số 02/2010/TT – GD&ĐT ban hành Danh mục ĐDDC – TBDH tối thiểu dùng cho GDMN.

Bộ Danh mục ĐDDC – TBDH tối thiểu dùng cho 6 nhóm lớp sau:

TT	NHÓM LỚP
1	Nhóm trẻ 3 – 12 tháng tuổi
2	Nhóm trẻ 12 – 24 tháng tuổi
3	Nhóm trẻ 24 – 36 tháng tuổi
4	Lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi
5	Lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi
6	Lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Bộ danh mục TBDH (ĐDDC) mầm non được chia làm 3 phần:

1) Đồ dùng; 2) TBDH, đồ chơi và học liệu; 3) Sách – Tài liệu – Băng đĩa. Cụ thể danh mục của từng độ tuổi như sau [1]:

A. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 3 – 12 THÁNG TUỔI (Áp dụng cho nhóm 15 trẻ) (Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG			
1	MN011001	Giá phơi khăn mặt	Vật liệu không bị ôxi hoá. Phơi tối thiểu được 15 khăn không chồng lên nhau. Đảm bảo chắc chắn, an toàn.
2	MN011002	Tủ (giá) ca, cốc	Vật liệu không bị ôxi hoá. Đủ úp được tối thiểu 15 ca, cốc. Kích thước khoảng (600 × 200 × 1000)mm, đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
3	MN011003	Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, đảm bảo độ bền, an toàn, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của 15 trẻ. Kích thước tối thiểu của mỗi ô (350 × 300 × 350)mm. Tủ được sơn màu phù hợp với lớp học và thân thiện với trẻ.
4	MN011004	Tủ đựng chăn, chiếu, màn	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, có cánh và ngăn để đựng chăn, màn, gối và chiếu loại phù hợp. Đảm bảo độ bền, an toàn, thẩm mỹ
5	MN011005	Giường chơi	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, đảm bảo không thấm nước; kích thước tối thiểu (1400 × 1500 × 400)mm. Có thể tháo lắp được, đảm bảo độ bền và an toàn cho trẻ.
6	MN011006	Phản	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, đảm bảo không thấm nước, an toàn; kích thước tối thiểu (1200 × 800 × 50)mm, bề mặt phẳng, có thể xếp lại dễ dàng.
7	MN011007	Bình ủ nước	Vật liệu không bị ôxi hoá, dung tích khoảng 20 lít, thân và nắp đậy 2 lớp để giữ nhiệt, có van vòi.
8	MN011008	Bàn cho trẻ	Mặt bàn bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện, kích thước mặt bàn khoảng (800 × 450)mm, chiều cao khoảng 450mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.
9	MN011009	Ghế cho trẻ	Mặt ghế bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (250 × 250)mm, chiều cao khoảng 250mm, hai bên có tay vịn đảm bảo chắc chắn, an toàn.
10	MN011010	Ghế GV	Mặt ghế bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực. Chân ghế bằng gỗ, nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện. Kích thước mặt ghế khoảng (320 × 320)mm, chiều cao khoảng 350mm, đảm bảo chắc chắn.
11	MN011011	Bàn quán tã	Bằng gỗ hoặc nhựa chịu nước, chịu lực đảm bảo chắc chắn an toàn, vệ sinh, kích thước khoảng (600 × 700 × 800)mm, có gờ cao khoảng 70mm.
12	MN011012	Thùng đựng nước có vòi	Vật liệu không bị ôxi hoá, dung tích tối thiểu 20 lít, có nắp đậy, có van vòi, có chân đế cao khoảng 500mm, đảm bảo chắc chắn, an toàn.
13	MN011013	Thùng đựng rác	Loại thông dụng có nắp đậy.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
14	MN011014	Xô	Loại thông dụng có nắp đậy.
15	MN011015	Giá để giày dép	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác đủ để tối thiểu 15 đôi giày, dép. Đảm bảo chắc chắn.
16	MN011016	Cốc uống nước	Loại thông dụng có quai, đảm bảo an toàn, vệ sinh.
17	MN011017	Bô có ghế tựa và nắp đậy	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo chắc chắn, an toàn. Gồm: Bô có nắp đậy; Ghế có tựa và tay vịn.
18	MN011018	Chậu	Loại thông dụng.
19	MN011019	Tivi màu	Hệ màu: Đa hệ. Màn hình phù hợp với diện tích lớp học. Hệ thống FVS; có hai đường tiếng (Stereo); công suất tối thiểu đường ra 2 x 10W; Có chức năng tự điều chỉnh âm lượng; dò kênh tự động và bằng tay. Ngôn ngữ hiển thị có Tiếng Việt. Có đường tín hiệu vào dưới dạng (AV, S - Video, DVD, HDMI). Nguồn tự động 90V - 240V/50 Hz.
20	MN011019	Đầu đĩa DVD	Đọc đĩa DVD, VCD/CD, CD - RW, MP3, JPEG. Hệ màu: Đa hệ. Tín hiệu ra dưới dạng AV, Video Component, S-video, HDMI. Phát lặp từng bài, từng đoạn tùy chọn hoặc cả đĩa. Nguồn tự động từ 90V - 240V/50Hz.
21	MN011020	Giá để đồ chơi và học liệu	Bằng gỗ hoặc vật liệu khác, có các ngăn để đồ chơi và học liệu. Đảm bảo chắc chắn, thẩm mỹ phù hợp với lớp học.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
22	MN012022	Bóng nhỏ	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 80mm.
23	MN012023	Bóng to	Vật liệu bằng cao su hoặc nhựa có các màu cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đường kính khoảng 150mm.
24	MN012024	Xe ngồi đẩy	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác được sơn màu. Có hệ thống bánh xoay tròn, có dây đỡ hoặc ghế đảm bảo chắc chắn, an toàn khi trẻ ngồi đẩy.
25	MN012025	Xe đẩy tập đi	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, có hình các con vật. Kết cấu chắc chắn đảm bảo an toàn cho trẻ. Trẻ có thể vịn vào tay đẩy để đẩy xe đi về phía trước hoặc lùi về phía sau, có hệ thống chống lật, trượt khi di chuyển.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
26	MN012026	Gà mổ thóc	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có hình các con gà gắn với hệ thống dây và quả cầu, khi chuyển động gà mổ thóc và tạo ra tiếng kêu. Kích thước tối thiểu của từng chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
27	MN012027	Hệ tháp	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa nhiều màu đảm bảo an toàn. Cấu trúc gồm một trục đường kính khoảng 10mm được gắn vào đế có đường kính khoảng 90 mm, vòng tháp nhỏ nhất có đường kính khoảng 50 mm, khi xếp chồng lên nhau tạo thành một hình tháp cao khoảng 190mm. Tháo lắp được đầu hệ và các vòng tháp. Kích thước của chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
28	MN012028	Bộ xếp vòng tháp	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Cấu trúc gồm trục hình côn gắn vào đế có đường kính khoảng 180 mm và 7 vòng tròn các màu, đường kính trong của mỗi vòng tròn phù hợp với trục. Đường kính của vòng tròn lớn nhất khoảng 130mm, đường kính của vòng tròn nhỏ nhất khoảng 80mm. Khi xếp chồng lên nhau tạo thành một hình tháp cao khoảng 250 mm.
29	MN012029	Bộ khối hình	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ có các màu cơ bản, bề mặt phẳng, không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 14 khối: <ul style="list-style-type: none"> - 4 khối hình vuông, kích thước tối thiểu (40 × 40) mm. - 4 khối hình chữ nhật, kích thước tối thiểu (20 × 80) mm. - 4 khối hình tam giác vuông cân, cạnh có chiều dài tối thiểu 40mm. - 2 khối hình trụ đường kính tối thiểu 40 mm, cao khoảng 40mm.
30	MN012030	Xe chuyển động vui	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có 4 bánh xe và hệ thống truyền chuyển động, dây kéo. Khi xe chuyển động tạo ra các vòng quay và âm thanh. Kích thước của chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
31	MN012031	Lục lạc	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Cấu trúc: 2 hình tròn có đường kính khoảng 80mm được gắn trên 3 trục có đường kính khoảng 8mm, chiều dài trục khoảng 120mm. Trên mỗi trục có lồng một thanh gỗ hoặc nhựa màu để khi lăn tạo tiếng kêu.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
32	MN012032	Bộ tranh nhận biết tập nói	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
33	MN012033	Búp bê bé trai	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng, chiều cao khoảng 350mm.
34	MN012034	Búp bê bé gái	Loại thông dụng bằng vật liệu mềm, tóc được đúc liền khối đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng, chiều cao khoảng 350mm.
35	MN012035	Xe cũi thả hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Xe cũi có kích thước khoảng (150 × 200 × 150)mm, 4 bánh xe, đường kính nan cũi tối thiểu 10mm, có dây kéo. Mặt trên của xe có ít nhất 5 lỗ hình học cơ bản (hình vuông, tam giác, tròn, chữ nhật và bán nguyệt) và các khối hình tương ứng để thả có tỉ lệ và kích thước tương ứng; các khối hình để thả được sơn màu cơ bản có kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm và đảm bảo không thể thả lẫn các hình với nhau.
36	MN012036	Chút chít các loại	Vật liệu bằng cao su tổng hợp đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh, loại thông dụng, có kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
37	MN012037	Thú nhồi	Vật liệu bằng vải mịn, màu sắc tươi sáng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh. Kích thước khoảng (200 × 100 × 100)mm.
38	MN012038	Xúc xắc các loại	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh. Loại thông dụng, có kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
39	MN012039	Xắc xô to	Vật liệu bằng nhựa màu, đường kính khoảng 180mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh.
40	MN012040	Trống con	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, có dùi trống.
41	MN012041	Chuỗi dây xúc xắc	Gồm nhiều xúc xắc bằng nhựa, kích thước tối thiểu của chi tiết (35 × 35 × 35)mm. Không sắc cạnh đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh, được liên kết với nhau bằng dây có tính đàn hồi tốt.
42	MN012042	Bộ tranh nhận biết - Tập nói	Bằng vải hoặc vật liệu khác, gồm các hình có nội dung: "Mẹ và con", "Màu sắc", "Chúc ngủ ngon", "Khám phá", "Số đếm",... Kích thước tối thiểu mỗi hình (180 × 180)mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
III. SÁCH - TÀI LIỆU - BĂNG ĐĨA			
43	MN013043	Thơ ở nhà trẻ	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
44	MN013044	Truyện kể ở nhà trẻ	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
45	MN013045	Chương trình GDMN	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
46	MN013046	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình GDMN (3 - 36 tháng tuổi)	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
47	MN013047	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi.	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
48	MN013048	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố.	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
49	MN013049	Đĩa các bài hát, nhạc không lời, dân ca, hát ru, thơ.	Chuẩn CD âm thanh stereo, chất lượng tốt, công nghệ đúc, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhãn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các bài hát (có thể thay bằng băng castse te).
50	MN013050	Đĩa âm thanh tiếng kêu của các con vật.	Chuẩn VCD âm thanh stereo, hình ảnh đẹp, chất lượng tốt, công nghệ đúc, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhãn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các con vật (có thể thay bằng băng castse te).

B. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 12- 24 THÁNG TUỔI (Áp dụng cho nhóm 20 trẻ)

Về cơ bản, ĐDDC, thiết bị mầm non của lứa tuổi này cũng giống như lứa tuổi 3- 12 tháng nhưng có bổ sung thêm một số đồ dùng và đồ chơi khác.

(Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG: không bổ sung			
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
1	MN122022	Gậy thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 300 mm.
2	MN122023	Vòng thể dục nhỏ	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 300mm. Đảm bảo chắc chắn, không cong vênh.
3	MN122024	Vòng thể dục to	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 600mm. Đảm bảo chắc chắn, không cong vênh.
4	MN122025	Búa cọc	Vật liệu bằng gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, được cấu trúc: - Bàn cọc gồm 6 lỗ được thiết kế đóng cọc từ hai chiều. - Cọc dài khoảng 50mm, đường kính 20mm được khoan thủng và xẻ rãnh dọc cọc. - Đầu búa có đường kính khoảng 30mm, dài khoảng 80mm; cán búa có đường kính khoảng 15mm, dài khoảng 120 mm.
5	MN122026	Bập bênh	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa, thân là hình các con vật, chỗ ngồi cách mặt đất khoảng 200mm. Có đế cong, kích thước khoảng (800 × 300)mm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang và lật dọc.
6	MN122027	Thú nhún	Vật liệu bằng chất dẻo có đường bơm hơi, đảm bảo kín hơi, là hình các con thú. Kích thước khoảng (550 × 250 × 300) mm.
7	MN122028	Thú kéo dây	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, hình các con vật, có kích thước khoảng (100 × 150 × 100)mm, có bánh xe và dây kéo.
8	MN122029	Cổng chui	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác; kiểu chữ U, kích thước tối thiểu (500 × 500)mm; Có chân đế đảm bảo chắc chắn, an toàn.
9	MN122030	Xe ngồi có bánh	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, có tay cầm và chỗ ngồi, xe di chuyển được, kích thước khoảng (450 × 300 × 250)mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn.
10	MN122031	Lỗng hộp vuông	Gồm 4 hộp bằng gỗ hoặc nhựa 4 màu cơ bản có bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
			toàn; 4 hộp có thể lồng vào nhau, kích thước hộp ngoài cùng khoảng (100 × 100 × 100)mm, kích thước hộp trong cùng khoảng (50 × 50 × 50)mm.
11	MN122032	Lồng hộp tròn	Gồm 7 trụ tròn cân bằng nhựa hoặc gỗ đồng màu, có các màu khác nhau, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có thể lồng vào nhau, đường kính tối thiểu của trụ ngoài khoảng 80mm, cao 50mm, đường kính tối thiểu của trụ nhỏ nhất khoảng 50mm, cao 35mm.
12	MN122033	Bộ xâu dây	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 10 khối hình khác nhau nhiều màu sắc, có lỗ xâu dây. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm, chiều dài dây xâu tối đa là 220mm.
13	MN122034	Thả vòng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm: - Cọc được gắn trên đế chắc chắn cao khoảng 300mm. - Gồm 6 vòng đường kính của thân vòng 20mm; đường kính vòng khoảng 160mm.
14	MN122035	Các con vật đẩy	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, hình các con vật, kích thước khoảng (100 × 100 × 150)mm, có cán dài khoảng 450mm, đường kính thân cán khoảng 12mm và có bánh xe để đẩy dễ dàng.
15	MN122036	Bộ xếp hình trên xe	Vật liệu bằng gỗ sơn màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 28 chi tiết là các khối hình vuông, tam giác, trụ, chữ nhật, có bề mặt phẳng, không sắc cạnh. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm, các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn được xếp trên xe có dây kéo.
16	MN122037	Bộ nhận biết những con vật nuôi	Gồm hình các con vật nuôi, kích thước tối thiểu (150 × 130)mm in 4 màu, 2 mặt trên giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2), cán láng, gắn trên đế. Hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các con vật hình khối, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
17	MN122038	Giỏ trái cây	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn có màu tự nhiên, gồm khoảng 12 loại quả khác nhau, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm, có giỏ đựng.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
18	MN122042	Khối hình to	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ có các màu cơ bản, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 14 khối: - 4 khối hình vuông, kích thước tối thiểu (60 × 60)mm. - 4 khối hình chữ nhật, kích thước tối thiểu (30 × 120)mm. - 4 khối hình tam giác vuông cân, cạnh tam giác có chiều dài tối thiểu 60mm. - 2 khối hình trụ đường kính tối thiểu 60mm, cao khoảng 60mm.
19	MN122044	Xe cũi thả hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Xe cũi có kích thước khoảng (150 × 200 × 150)mm, 4 bánh xe, đường kính nan cũi tối thiểu 10mm, có dây kéo. Mặt trên của xe có ít nhất 5 lỗ hình học cơ bản (hình vuông, tam giác, tròn, chữ nhật và bán nguyệt) và các khối hình tương ứng để thả có tỉ lệ và kích thước tương ứng; các khối hình để thả được sơn màu cơ bản có kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm và đảm bảo không thể thả lẫn các hình với nhau.
20	MN122045	Đồ chơi nhỏ bông	Vật liệu bằng vải mịn, màu sắc tươi sáng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh. Kích thước khoảng (200 × 100 × 100)mm.
21	MN122046	Xếp tháp	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Cấu trúc gồm trục hình côn gắn vào đế có đường kính khoảng 180mm và 7 vòng tròn các màu, đường kính trong của mỗi vòng tròn phù hợp với trục. Đường kính của vòng tròn lớn nhất khoảng 130mm, đường kính của vòng tròn nhỏ nhất khoảng 80mm. Khi xếp chồng lên nhau tạo thành một hình tháp cao khoảng 250mm.
22	MN122047	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì	Gồm 6 màu cơ bản, loại thông dụng phù hợp với trẻ, không độc hại.
23	MN122048	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35 × 35 × 35)mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐĐĐC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
24	MN122049	Bộ tranh nhận biết tập nói	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
25	MN122052	Phách gỗ	Gồm 2 thanh bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (20 × 200 × 5)mm.
26	MN122053	Trống cơm	Vật liệu bằng nhựa, hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 120mm, chiều dài tối thiểu 350mm và có dây đeo.
27	MN122054	Trống con	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, có dùi trống.
28	MN122055	Đàn Xylophone	Gồm 5 thanh bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chiều dài thanh lớn nhất khoảng 180mm, chiều dài thanh ngắn nhất khoảng 130mm, các thanh được gắn chắc chắn trên giá và một dùi gỗ.
29	MN122056	Đất nặn	Gồm 6 màu cơ bản, có trọng lượng khoảng 200gr/hộp, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, không độc hại, ổn định nhiệt độ, không dính tay.
30	MN122057	Bảng con	Vật liệu bằng fo mica hoặc vật liệu khác. Kích thước tối thiểu (150 × 200 × 0,5)mm, một mặt trắng, một mặt sơn màu có kẻ ô, không cong vênh.
31	MN122058	Bộ tranh truyện nhà trẻ	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
32	MN122059	Bộ tranh minh họa thơ nhà trẻ	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
33	MN122060	Bộ nhận biết, tập nói	Bằng vải hoặc vật liệu khác, gồm các hình có nội dung: "Mẹ và con", "Màu sắc", "Chúc ngủ ngon", "Khám phá", "Số đếm",... Kích thước mỗi hình tối thiểu (180 × 180)mm.
III. SÁCH - TÀI LIỆU - BĂNG ĐĨA: không bổ sung			

C. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 24 – 36 THÁNG TUỔI (Áp dụng cho nhóm 25 trẻ.)

Về cơ bản ĐĐĐC, thiết bị mầm non của lứa tuổi này cũng giống như lứa tuổi 12 – 24 tháng nhưng có bổ sung thêm một số đồ dùng và đồ chơi khác.

(Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG			
1	MN231020	Đàn Organ	Loại thông dụng, tối thiểu có 61 phím cảm ứng. Dùng điện hoặc pin, có bộ nhớ để thu, ghi, có hệ thống tự học, tự kiểm tra đánh giá theo bài nhạc, có lỗ cắm tai nghe và đường ra, vào âm thanh, có đường kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
2	MN232030	Cột ném bóng	Vật liệu bằng thép hoặc vật liệu khác có chân đế chắc chắn. Chiều cao thay đổi từ 600mm đến 1000mm, đường kính vòng ném khoảng 400mm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới.
3	MN232031	Đồ chơi có bánh xe và dây kéo	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có khoảng 5 loại đồ chơi có bánh xe, dây kéo. Gồm các phương tiện giao thông quen thuộc có kích thước khoảng (150 × 70 × 70)mm và con giống có kích thước khoảng (200 × 100 × 100)mm.
4	MN232032	Hộp thả hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (140 × 140 × 140)mm, có tối thiểu 3 mặt được khoét các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Kích thước lỗ to khoảng (42 × 42)mm, lỗ nhỏ khoảng (37 × 37)mm và 8 khối hình màu khác nhau, có kích thước tương ứng với các lỗ. Kích thước tối thiểu của 1 khối chuẩn (35 × 35 × 35)mm.
5	MN232035	Bộ xâu hạt	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa màu khác nhau. Gồm khoảng 10 hình cầu, có đường kính tối thiểu 32mm, có lỗ luồn dây có đường kính lỗ khoảng 6mm. Chiều dài dây xâu tối đa 220mm.
6	MN232038	Búa 3 bi 2 tầng	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có 3 viên bi đường kính khoảng 40mm, có 2 tầng. Tầng trên được đặt 3 viên bi, tầng dưới có hệ thống trượt dẫn bi ra ngoài, kèm theo búa có kích thước đầu búa khoảng (35 × 55)mm, cán dài khoảng 180mm.
7	MN232039	Các con kéo dây có khớp	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa hình các con vật đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (200 × 90 × 90)mm, kết cấu bằng các khớp nối, có dây kéo.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
8	MN232040	Bộ tháo lắp vòng	Gồm các vòng tròn không liền, bằng nhựa nhiều màu, đường kính tối thiểu 35mm.
9	MN232041	Bộ xây dựng trên xe	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, có bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 35 chi tiết: khối trụ, khối chữ nhật, khối hình vuông, khối tam giác. Có kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm, các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trên xe. Có dây kéo.
10	MN232042	Hàng rào nhựa	Vật liệu bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm: - Hàng rào có kích thước khoảng (150 × 50)mm. - Trụ liên kết liền khối có đế và mái, cài được hàng rào từ 4 mặt, kích thước tương ứng với hàng rào. Đảm bảo liên kết chắc chắn, an toàn cho trẻ.
11	MN232043	Bộ rau, củ, quả	Bằng gỗ hoặc nhựa màu tự nhiên, có thớt, dao để cắt, các chi tiết rau, quả được liên kết với nhau bằng tấm liên kết. Kích thước chuẩn tối thiểu cho mỗi chi tiết cắt rời (35 × 35 × 35)mm.
12	MN232044	Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình	Gồm hình các con vật nuôi trong gia đình, kích thước tối thiểu (150 × 130)mm in 4 màu, 2 mặt trên giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2), cán láng, gắn trên đế. Hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các con vật hình khối, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
13	MN232045	Đồ chơi các con vật sống dưới nước	Gồm hình các con vật sống dưới nước, kích thước tối thiểu (150 × 130)mm in 4 màu, 2 mặt trên giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2), cán láng, gắn trên đế. Hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các con vật hình khối, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
14	MN232046	Đồ chơi các con vật sống trong rừng	Gồm hình các con vật sống trong rừng, kích thước tối thiểu (150 × 130)mm in 4 màu, 2 mặt trên giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2), cán láng, gắn trên đế. Hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các con vật hình khối, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
15	MN232047	Đồ chơi các loại rau, củ, quả	Gồm hình các loại rau, củ, quả thông thường, kích thước tối thiểu (150 × 130)mm in 4 màu, 2 mặt trên giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2), cán láng, gắn trên đế. Hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các loại rau, củ, quả hình khối, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
16	MN232048	Tranh ghép các con vật	Vật liệu bằng gỗ sơn màu hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm tranh ghép là các con vật gắn gỗ, kích thước tối thiểu (250 × 200)mm. Chi tiết ghép từ 5 đến 7 mảnh, không sắc cạnh, kích thước tối thiểu của mỗi chi tiết (35 × 35)mm.
17	MN232049	Tranh ghép các loại quả	Vật liệu bằng gỗ sơn màu hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm tranh ghép là các loại quả phổ biến, kích thước tối thiểu (250 × 200)mm. Chi tiết ghép từ 5 đến 7 mảnh, không sắc cạnh, kích thước tối thiểu của mỗi chi tiết (35 × 35)mm.
18	MN232051	Đồ chơi với cát	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, bao gồm xẻng, xô và các khuôn. Kích thước chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
19	MN232052	Bảng quay 2 mặt	Vật liệu bằng thép hoặc các vật liệu khác. Kích thước bảng tối thiểu (700 × 1100)mm, có chân chắc chắn, điều chỉnh được độ cao và quay được bảng để sử dụng 2 mặt.
20	MN232053	Tranh động vật nuôi trong gia đình	Gồm các tranh vật nuôi trong gia đình. Kích thước tối thiểu (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
21	MN232054	Tranh vẽ các loại rau, củ, quả, hoa	Gồm các tranh vẽ rau, củ, quả, hoa thông dụng. Kích thước tối thiểu (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
22	MN232055	Tranh các phương tiện giao thông	Gồm các tranh vẽ phương tiện giao thông quen thuộc với trẻ. Kích thước tối thiểu (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
23	MN232056	Tranh cảnh báo	Gồm các tranh có nội dung cảnh báo nguy hiểm thường gặp phù hợp với chương trình độ tuổi. Kích

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		nguy hiểm	thước tối thiểu (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
24	MN232057	Bộ tranh truyện nhà trẻ	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
25	MN232059	Lô tô các loại quả	Kích thước tối thiểu (100 × 70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
26	MN232060	Lô tô các con vật	Kích thước tối thiểu (100 × 70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
27	MN232061	Lô tô các phương tiện giao thông	Kích thước tối thiểu (100 × 70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
28	MN232062	Lô tô các loại hoa	Kích thước tối thiểu (100 × 70)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
29	MN232063	Con rối	Bằng vải hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, thể hiện các nhân vật theo nội dung chuyện kể, kích thước tối thiểu (200 × 100 × 100)mm.
30	MN232069	Bộ bàn ghế giường tủ	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 1 bộ bàn ghế, 1 giường, 1 tủ. Kích thước tối thiểu của tủ (150 × 70 × 90)mm, kích thước của các sản phẩm khác có tỉ lệ tương ứng. Các chi tiết lắp ghép có kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
31	MN232070	Bộ dụng cụ bác sĩ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35)mm.
32	MN232071	Giường búp bê	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có đệm, kích thước khoảng (500 × 350 × 50)mm.
33	MN232074	Phách gỗ	Gồm 2 thanh bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (20 × 200 × 5)mm.
34	MN232076	Xúc xắc	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh. Loại thông dụng.
III. SÁCH - TÀI LIỆU - BẢNG ĐĨA			
35	MN233084	Vở tập tạo hình	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.

D. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 3 – 4 TUỔI (Áp dụng cho nhóm 25 trẻ)

Về cơ bản ĐĐĐC, thiết bị mầm non của lứa tuổi này cũng giống như lứa tuổi 24 – 36 tháng nhưng có bổ sung thêm một số đồ dùng và đồ chơi khác.

(Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

Số TT	Mã số	Tên ĐĐĐC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG: không bổ sung			
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
21	MN342021	Bàn chải đánh răng trẻ em	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn dành cho trẻ em.
22	MN342022	Mô hình hàm răng	Vật liệu bằng nhựa. Loại thông dụng, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
29	MN342029	Trống da	Vật liệu bằng gỗ bọc da, đường kính khoảng 150mm, cò dùi trống.
33	MN342033	Nguyên liệu để đan tết	Gồm các sợi tự nhiên và nhân tạo có nhiều màu, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chiều dài tối đa là 220mm.
34	MN342034	Kéo thủ công	Loại thông dụng, cán nhựa, đầu tù đảm bảo an toàn cho trẻ.
35	MN342035	Kéo văn phòng	Loại thông dụng.
36	MN342036	Bút chì đen	Loại 2B thông dụng
39	MN342039	Giấy màu	Giấy các màu, kích thước khoảng (250 × 150) mm.
40	MN342040	Bộ dinh dưỡng 1	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Bắp cải, su hào, cà rốt, mướp đắng, khoai tây, cà tím tròn, ngô bao tử, súp lơ, đậu bắp, bí đao,... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35) mm.
41	MN342041	Bộ dinh dưỡng 2	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Cải trắng, cà chua, dưa chuột, củ cải trắng, đậu quả, su su, bắp cải thảo, cà tím dài, quả gấc, quả mướp,... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35) mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
42	MN342042	Bộ dinh dưỡng 3	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại: Ngô bắp, khoai lang, củ sắn, củ tòi, củ gừng, quả chanh, quả ớt, bí ngô, quả me, trứng gà, trứng vịt,... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35)mm.
43	MN342043	Bộ dinh dưỡng 4	Vật liệu bằng nhựa hoặc các vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các loại bánh: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mì,... Kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35)mm.
44	MN342044	Hàng rào lắp ghép lớn	Bằng nhựa hoặc gỗ, có nan ghép với nhau liền trên 1 tấm. Kích thước 1 tấm hàng rào khoảng (350 × 400)mm, có chân đế.
45	MN342045	Ghép nút lớn	Khoảng 164 chi tiết, bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm. Các chi tiết được ghép lẫn với nhau.
46	MN342046	Tháp dinh dưỡng	Kích thước (790 × 1020)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m ² , cán láng.
49	MN342049	Bộ đồ chơi nấu ăn	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
50	MN342050	Bộ dụng cụ bác sĩ	Vật liệu bằng nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các dụng cụ thông dụng, có kích thước chi tiết nhỏ nhất (35 × 35 × 35)mm.
51	MN342051	Bộ xếp hình trên xe	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 25 chi tiết: Khối hình chữ nhật, khối hình chữ nhật khuyết bán cầu, khối hình vuông, khối hình thang, khối hình trụ, khối tam giác, khối nửa hình trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trên xe có dây kéo.
52	MN342052	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng gỗ bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 36 chi tiết: Khối hình chữ nhật khuyết 2 bán cầu, khối hình tam giác, khối hình vuông, khối hình thang và các khối trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 ×

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
			35)mm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng với khối hình chuẩn. Được xếp trong hộp.
53	MN342053	Gạch xây dựng	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác màu đỏ, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các viên kích thước tối thiểu (140 × 70 × 35)mm và các viên kích thước (70 × 70 × 35)mm. Kèm bộ dụng cụ gồm: thước, bay, dao xây, quả dọi có kích thước tương ứng với kích thước gạch.
54	MN342054	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc,... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
55	MN342055	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm kim, ốc vít, cờ-lê, búa,... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
56	MN342056	Đồ chơi các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại xe ô tô khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
57	MN342057	Bộ động vật biển	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật biển khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
58	MN342058	Bộ động vật sống trong rừng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật sống trong rừng. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
59	MN342059	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại động vật nuôi trong nhà. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
60	MN342060	Bộ côn trùng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các loại côn trùng khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
61	MN342061	Nam châm thẳng	Loại thẳng, thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
62	MN342062	Kính lúp	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
63	MN342063	Phiếu nhựa	Vật liệu bằng nhựa, loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
64	MN342064	Bể chơi với cát và nước	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu chịu nước khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu (400 × 300 × 150) mm.
65	MN342065	Bộ làm quen với toán	Gồm khoảng 50 chi tiết các loại phù hợp với chương trình độ tuổi; Bảng giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2). In 2 mặt 4 mẫu, cán láng hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
67	MN342067	Bộ hình học phẳng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 4 loại: Hình chữ nhật, hình tròn, hình vuông, hình tam giác. Kích thước tối thiểu của 1 hình chuẩn (35 × 35 × 5) mm. Các hình khác có kích thước theo tỷ lệ tương ứng.
68	MN342068	Bảng quay 2 mặt	Vật liệu bằng thép hoặc các vật liệu khác. Kích thước bảng tối thiểu (700 × 1100) mm, có chân chắc chắn, điều chỉnh được độ cao và quay được bảng để sử dụng 2 mặt.
70	MN342070	Tranh các con vật	Gồm các bức tranh in các con vật quen thuộc. Kích thước tối thiểu (190 × 270) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
71	MN342071	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	Tranh ảnh về hoạt động một số nghề phổ biến liên quan sinh hoạt hàng ngày của GV, bác sỹ, công an, bộ đội, công nhân, nông dân, dịch vụ. Kích thước tối thiểu (190 × 270) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
72	MN342072	Đồng hồ học đếm 2 mặt	Vật liệu bằng gỗ sơn màu hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bao gồm: 1 mặt đồng hồ, 1 mặt các bàn tính gồm 5 hàng con tính gắn 2 đầu vào khung, mỗi hàng 10 hạt màu khác nhau, đường kính mỗi hạt khoảng 30 mm. Kích thước đồng hồ khoảng (300 × 300) mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
73	MN342073	Hộp thả hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước khoảng (140 × 140 × 140)mm, có tối thiểu 3 mặt được khoét các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. Kích thước lỗ to khoảng (42 × 42)mm, lỗ nhỏ khoảng (37 × 37)mm và 8 khối hình màu khác nhau, có kích thước tương ứng với các lỗ. Kích thước tối thiểu của 1 khối chuẩn (35 × 35 × 35)mm.
74	MN342074	Bàn tính học đếm	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Bàn tính gồm 5 cọc có chân đế. Mỗi cọc có tối thiểu 6 hạt bàn tính được sơn màu khác nhau đường kính tối thiểu 35mm.
75	MN342075	Bộ tranh truyện mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
76	MN342076	Bộ tranh minh họa thơ lớp 3 - 4 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
79	MN342079	Tranh, ảnh vẽ Bác Hồ	Kích thước tối thiểu (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
80	MN342080	Màu nước	Vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Loại thông dụng.
81	MN342081	Bút lông cỡ to	Loại thông dụng.
82	MN342082	Bút lông cỡ nhỏ	Loại thông dụng.
83	MN342083	Dập ghim	Loại thông dụng.
84	MN342084	Bìa các màu	Loại thông dụng, nhiều màu kích thước tối thiểu (190 × 270)mm.
85	MN342085	Giấy trắng A0	Loại thông dụng.
86	MN342086	Kẹp sắt các cỡ	Loại thông dụng, có kích thước tối thiểu 35mm.
87	MN342087	Dập lỗ	Loại thông dụng.
88	MN342088	Súng bắn keo	Loại thông dụng.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
89	MN342089	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Gồm các loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
90	MN342090	Lịch của trẻ	Bằng giấy hoặc vật liệu khác, kích thước khoảng (600 × 600)mm, thể hiện nội dung về thời gian, thời tiết, sinh hoạt trong ngày của trẻ.
III. SÁCH - TÀI LIỆU - BĂNG ĐĨA			
91	MN343091	Truyện tranh các loại	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
93	MN343093	Vở làm quen với toán	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
95	MN343095	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GD MN.	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
98	MN343098	Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong trường mầm non	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
99	MN343099	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
101	MN343101	Đĩa thơ ca, truyện kể	CD âm thanh stereo, chất lượng tốt, công nghệ đúc, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhấn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các bài thơ, câu chuyện (có thể thay bằng băng băng castse te).
102	MN343102	Băng/đĩa hình "Vẽ	Chuẩn VCD, âm thanh stereo, hình ảnh đẹp, chất lượng tốt, công nghệ dập, in màu trực tiếp trên mặt

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		tranh theo truyện kể"	đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhấn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các đoạn Video.
103	MN343103	Băng/đĩa hình "Kể chuyện theo tranh"	Chuẩn VCD, âm thanh stereo, hình ảnh đẹp, chất lượng tốt, công nghệ dập, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhấn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các đoạn Video.
104	MN343104	Băng/đĩa hình về Bác Hồ	Chuẩn VCD, âm thanh stereo, hình ảnh đẹp, chất lượng tốt, công nghệ dập, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhấn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các đoạn Video.

E. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 4 – 5 TUỔI (Áp dụng cho nhóm 30 trẻ)

Về cơ bản ĐDDC, thiết bị mầm non của lứa tuổi này cũng giống như lứa tuổi 3 – 4 tuổi nhưng có bổ sung thêm một số đồ dùng và đồ chơi khác.

(Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG: không bổ sung thêm			
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
27	MN452027	Vòng thể dục cho GV	Vật liệu bằng nhựa màu hoặc vật liệu khác, đường kính khoảng 20mm, đường kính vòng khoảng 600mm. Đảm bảo chắc chắn không cong vênh.
28	MN452028	Gậy thể dục cho GV	Vật liệu bằng nhựa một màu, thân gậy tròn đường kính khoảng 20mm hoặc lục lăng cạnh khoảng 10mm, dài khoảng 500 mm.
29	MN452029	Bộ chun học toán	Bảng bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, có kích thước khoảng (200 × 200)mm, trên bảng có các mẫu (tù đầu) thẳng hàng dọc và ngang để mắc chun và các sợi dây chun nhiều màu.
30	MN452030	Ghế băng thể dục	Bảng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo chắc chắn an toàn, kích thước khoảng (2000 × 200 × 200) mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
31	MN452031	Bục bập sâu	Bằng gỗ hoặc vật liệu khác, kích thước khoảng (400 × 300 × 300) mm.
33	MN452033	Các khối hình học	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 5 hình khối: Khối hình chữ nhật, khối hình tam giác, khối hình cầu, khối hình trụ tròn, khối hình vuông. Kích thước tối thiểu khối hình chuẩn (80 × 80 × 80) mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng.
34	MN452034	Bộ xâu dây tạo hình	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các khối hình chữ nhật, khối hình tròn, khối hình tam giác, khối hình vuông (mỗi loại có khoảng 3 khối), kích thước tối thiểu 1 khối hình chuẩn (35 × 35 × 35) mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng và có lỗ luồn dây, đường kính khoảng 2 mm. Dây xâu dài tối đa 220 mm.
44	MN452044	Tháp dinh dưỡng	Kích thước (790 × 1020) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m ² , cán láng.
45	MN452045	Lô tô dinh dưỡng	Gồm khoảng 25 thẻ, kích thước thẻ khoảng (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
46	MN452046	Bộ luồn hạt	Gồm 3 khung bằng thép sơn màu, đường kính khoảng 0,4 mm được uốn theo các hình xoắn và ríc rắc và gắn vào đế bằng gỗ hoặc vật liệu khác, đảm bảo chắc chắn. Các hạt có hình khối khác nhau bằng gỗ hoặc nhựa nhiều màu, được luồn sẵn trong khung thép. Kích thước của bộ luồn hạt khoảng (400 × 300 × 150) mm. Vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.
47	MN452047	Bộ lắp ghép	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 55 chi tiết có thể lắp ghép đa chiều, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
50	MN452050	Bộ đồ chơi gia đình	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm: nhà, tủ, giường, bàn ghế... kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
53	MN452053	Bộ ghép hình hoa	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 5) mm, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.
54	MN452054	Bộ lắp ráp nút tròn	Vật liệu bằng nhựa màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 64 chi tiết. Kích thước tối thiểu 1 chi tiết (35 × 35 × 35) mm, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
56	MN452056	Bộ xây dựng	Bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 51 chi tiết: khối trụ, khối tam giác, khối hình vuông, khối chữ nhật, khối chữ nhật khuyết cầu, khối bán nguyệt khuyết cầu, khối chữ X. Kích thước tối thiểu của 1 khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm. Các khối khác có kích thước tương ứng.
60	MN452060	Bộ lắp ráp xe lửa	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm các hình khối, có thể lắp ráp thành đầu tàu và các toa tàu được liên kết với nhau bằng khớp nối, kích thước tối thiểu của các chi tiết (35 × 35 × 35)mm, có dây kéo.
70	MN452070	Cân thăng bằng	Loại cân đòn, bằng nhựa hoặc vật liệu khác và các chi tiết để cân. Các chi tiết có kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
71	MN452071	Bộ làm quen với toán	Gồm khoảng 100 chi tiết các loại phù hợp với chương trình độ tuổi; Bằng giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2). In 2 mặt 4 màu, cán láng hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.
72	MN452072	Đồng hồ lắp ráp	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các khối hình in số từ 1 đến 12, có thể ghép với nhau thành đồng hồ. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
77	MN452077	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông.	Vật liệu bằng gỗ bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 36 chi tiết: Khối hình chữ nhật khuyết 2 bán cầu, khối hình tam giác, khối hình vuông, khối hình thang và các khối trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 × 35)mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng, được xếp trong hộp.
79	MN452079	Một số hình ảnh lễ hội, danh lam, thắng cảnh.	Tranh ảnh vẽ lễ hội, danh lam, thắng cảnh. Kích thước khoảng (190 × 270)mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
81	MN452081	Bộ sa bàn giao thông	Bằng gỗ hoặc nhựa thể hiện nút giao thông có kích thước tối thiểu (600 × 600)mm và đèn tín hiệu, bục

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
			giao thông; phương tiện: xe đạp, ô tô, xe máy, người đi bộ và một số kí hiệu biển báo thông thường, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
82	MN452082	Lô tô động vật	Kích thước tối thiểu (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
83	MN452083	Lô tô thực vật	Kích thước tối thiểu (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
84	MN452084	Lô tô các phương tiện giao thông	Kích thước tối thiểu (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
85	MN452085	Lô tô đồ vật	Kích thước tối thiểu (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
86	MN452086	Tranh số lượng	Bảng giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , in 4 màu, cán láng, kích thước (790 × 540) mm. In số từ 1 đến 10 và các hình minh họa.
87	MN452087	Đô mino học toán	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm tối thiểu 28 quân có kích thước khoảng (65 × 35) mm, thể hiện nội dung làm quen với toán.
88	MN452088	Bộ chữ số và số lượng	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (100 × 80) mm được chia tối thiểu 2 miếng ghép, mỗi chi tiết có kích thước tối thiểu (35 × 35) mm, in màu thể hiện chữ số từ 1 đến 10 và hình ảnh minh họa số lượng tương ứng.
89	MN452089	Lô tô hình và số lượng	Kích thước tối thiểu (100 × 70) mm, in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
90	MN452090	Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400) mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
91	MN452091	Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400) mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
92	MN452092	Bộ tranh mẫu giáo 4 – 5 tuổi theo chủ đề	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
95	MN452095	Bộ chữ và số	Bảng giấy Couche định lượng tối thiểu 230g/m ² hoặc vật liệu khác, in 1 màu các chữ cái tiếng Việt và các số từ 1 đến 10. Kích thước khoảng (40 × 80) mm.
96	MN452096	Bộ trang phục Công an	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.
97	MN452097	Bộ trang phục Bộ đội	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.
98	MN452098	Bộ trang phục bác sĩ	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.
99	MN452099	Bộ trang phục nấu ăn	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.
100	MN4520100	Bộ xếp hình xây dựng Lăng Bác	Vật liệu bằng gỗ hoặc nhựa, gồm nhiều khối hình và các chi tiết khác nhau có bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
103	MN4520103	Dụng cụ gỗ đẽm theo phách nhíp	Gồm các loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
III. SÁCH – TÀI LIỆU – BẢNG ĐĨA			
115	MN4520115	Vở làm quen với toán	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
117	MN4520117	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình GDMN.	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.

F. ĐỐI VỚI NHÓM TRẺ TỪ 5 – 6 TUỔI (Áp dụng cho nhóm 35 trẻ)

Về cơ bản ĐDDC, thiết bị mầm non của lứa tuổi này cũng giống như lứa tuổi 4 – 5 tuổi nhưng có bổ sung thêm một số đồ dùng và đồ chơi khác.

(Kèm theo Quyết định số 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I. ĐỒ DÙNG: không bổ sung			
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU			
31	MN562031	Đồ chơi Bowling	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 10 con ky có chiều cao khoảng 200mm, có đánh số thứ tự từ 1 đến 10, kèm theo bóng có đường kính khoảng 80mm.
32	MN562032	Dây thừng	Loại không dẫn, chiều dài khoảng 2500mm, đường kính khoảng 10mm.
43	MN562043	Bộ lắp ráp kỹ thuật	Bằng gỗ hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm ốc vít, clê, búa... bàn ô tô. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
44	MN562044	Bộ xếp hình xây dựng	Bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 51 chi tiết: khối trụ, khối tam giác, khối chữ nhật, khối chữ nhật khuyết cầu, khối bán nguyệt khuyết cầu, khối chữ X. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
47	MN562047	Đồ chơi các phương tiện giao thông	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm các loại xe ô tô khác nhau. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
49	MN562049	Bộ sa bàn giao thông	Bằng gỗ hoặc nhựa thể hiện nút giao thông có kích thước tối thiểu (600 × 600) mm và đèn tín hiệu, bục giao thông; phương tiện: xe đạp, ô tô, xe máy, người đi bộ và một số kí hiệu biển báo thông thường, kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.
54	MN562054	Cân chia vạch	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Loại thông dụng, có chia vạch. Kèm các chi tiết để cân, kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
60	MN562060	Bộ ghép hình hoa	Vật liệu bằng nhựa nhiều màu đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kích thước tối thiểu (35 × 35 × 5), các chi tiết được ghép với nhau đa chiều.
62	MN562062	Đồ ng hồ học số, học hình	Bằng gỗ hoặc vật liệu khác, mặt đồ ng hồ gồm 12 hình khác nhau có đánh số từ 1 đến 12, lắp ráp được. Kích thước tối thiểu của 1 khối hình (35 × 35 × 35) mm.
64	MN562064	Bộ làm quen với toán	Gồm khoảng 150 chi tiết các loại phù hợp với chương trình độ tuổi; Bằng nhựa hoặc giấy Duplex định lượng khoảng (450g/m ² × 2). In 2 mặt 4 màu, cán láng hoặc vật liệu đảm bảo tiêu chí an toàn khác. Kích thước 1 chi tiết tối thiểu (35 × 35 × 35) mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
66	MN562066	Bộ nhận biết hình học phẳng	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 4 loại: Hình chữ nhật, hình tròn, hình vuông, hình tam giác. Kích thước tối thiểu của 1 hình chuẩn (35 × 35 × 5)mm. Các hình khác có kích thước tương ứng.
67	MN562067	Bộ que tính	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 10 que tính, chiều dài khoảng 150mm, đường kính khoảng 0,4mm.
72	MN562072	Dômino chữ cái và số	Vật liệu bằng nhựa hoặc vật liệu khác, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, in 2 mặt, gồm 39 thẻ kích thước khoảng (65 × 35)mm. In các chữ cái tiếng Việt và các chữ số từ 1 đến 10.
74	MN562074	Bộ chữ cái	Gồm 29 thẻ chữ, kích thước khoảng (20 × 60) mm, in 29 chữ cái tiếng Việt (Font chữ Vn.avant, cỡ 72, in đậm).
75	MN562075	Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản	Vật liệu bằng giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm khoảng 25 cặp có nội dung tương phản, kích thước khoảng (105 × 75)mm.
80	MN562080	Bộ tranh truyện mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
81	MN562081	Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
82	MN562082	Bộ tranh mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo chủ đề	Nội dung phù hợp với chương trình độ tuổi, kích thước tối thiểu (300 × 400)mm in 4 màu trên giấy Couche định lượng tối thiểu 200g/m ² , cán láng.
83	MN562083	Bộ dụng cụ lao động	Bằng nhựa hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
84	MN562084	Bộ đồ chơi nhà bếp	Vật liệu bằng nhựa hoặc gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm bếp, đồ dùng ăn uống, nồi niêu, xoong, chảo, ấm, ca cốc,... Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35 × 35)mm.
85	MN562085	Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình	Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu khác, gồm 1 bộ bàn ghế, 1 giường, 1 tủ. Kích thước tối thiểu của tủ (150 × 70 × 90)mm, kích thước của các sản phẩm khác có tỉ lệ tương ứng. Các chi tiết lắp ghép có kích thước tối thiểu (35 × 35 × 35)mm.

Số TT	Mã số	Tên ĐDDC, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật
86	MN562086	Bộ đồ chơi đồ dùng ăn uống	Bằng nhựa hoặc vật liệu khác, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Kích thước tối thiểu một chi tiết (35 × 35 × 35) mm.
91	MN562091	Doanh trại bộ đội	Bằng giấy Duplex định lượng tối thiểu (450g/m ² × 2) có chân đế hoặc vật liệu khác đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, in 2 mặt 4 màu. Nội dung gồm các hoạt động của bộ đội trong doanh trại. Kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (35 × 35) mm.
93	MN562093	Bộ trang phục công nhân	Mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.
97	MN562097	Bộ xếp hình xây dựng	Vật liệu bằng gỗ sơn màu, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Gồm 44 chi tiết: khối trụ, khối tam giác, khối hình vuông, khối chữ nhật, khối chữ nhật khuyết cầu, khối bán nguyệt khuyết cầu, khối nửa trụ. Kích thước tối thiểu của khối hình chuẩn (35 × 35 × 35) mm. Các khối hình khác có kích thước tương ứng.
III. SÁCH - TÀI LIỆU - BĂNG ĐĨA			
110	MN563110	Vở tập tạo hình	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
111	MN563111	Vở làm quen với toán	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
112	MN563112	Tập tô chữ cái	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
114	MN563114	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình GDMN (mẫu giáo lớn).	Sách, tài liệu có nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt do các NXB phát hành.
124	MN563124	Băng/đĩa hình các hoạt động giáo dục theo chủ đề	Chuẩn VCD, âm thanh stereo, hình ảnh đẹp, chất lượng tốt, công nghệ dập, in màu trực tiếp trên mặt đĩa, vỏ đựng bằng nhựa cứng, trong. Nhấn bìa mặt trước và mặt sau bằng giấy in màu có ghi danh mục các đoạn Video.

Nội dung 5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU DÙNG CHO GIÁO DỤC MẦM NON (6 tiết)

5.1. Nguyên tắc sử dụng thiết bị dạy học

Bạn đã từng sử dụng TBDH trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, hãy viết ra các nguyên tắc sử dụng TBDH bằng cách trả lời câu hỏi:

Câu hỏi: Nêu các nguyên tắc sử dụng TBDH trong GDMN.

Hãy đọc thông tin dưới đây để hoàn thiện câu trả lời của bạn:

THÔNG TIN PHẢN HỒI [7; 15]

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH việc sử dụng TBDH không chỉ nhằm minh họa bài giảng mà còn có tác dụng thúc đẩy quá trình nhận thức, phát triển năng lực sáng tạo và rèn luyện kỹ năng thực hành cho trẻ nhỏ.

Vì vậy, nếu sử dụng TBDH một cách ngẫu hứng, tùy tiện, chưa có sự chuẩn bị chu đáo dẫn đến hiệu quả dạy học không tăng mà có khi còn có mặt phản tác dụng. GV tốn nhiều thời gian trên lớp, trẻ nhỏ căng thẳng mệt mỏi. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học ở các trường học, có thể khẳng định: Để nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH ở trường mầm non cần đảm bảo những nguyên tắc sau.

Nguyên tắc thứ nhất: Coi trọng đặc trưng của thiết bị GDMN. TBDH MN chính là ĐĐC cho trẻ. Đây là nguyên tắc mang tính then chốt nhằm đảm bảo tính đáp ứng mục tiêu GD&ĐT trong GDMN.

Nguyên tắc thứ hai: Nguyên tắc về đặc điểm phát triển của trẻ 5 tuổi trong quá trình hoạt động với ĐĐC, đảm bảo tính tích cực của trẻ với vai trò là chủ thể trong các tình huống sư phạm.

Nguyên tắc thứ ba: Sử dụng TBDH đúng mục đích.

Mỗi TBDH có một chức năng riêng, chúng phải được nghiên cứu sử dụng phù hợp với mục đích của công việc trong quá trình dạy học.

Chẳng hạn, các TBDH dùng để biểu diễn trên lớp cần loại có kích thước lớn để trẻ nhỏ có thể quan sát được như: mô hình, mẫu vật, tranh ảnh,...

TBDH dùng cho trẻ nhỏ thực hành hoặc ôn luyện để khắc sâu kiến thức và rèn luyện kỹ năng, chỉ cần kích thước nhỏ, phù hợp với sinh lý lứa tuổi trẻ, để vận hành, quan sát, nhận xét, giải thích hiện tượng.

TBDH dùng cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo bé cần súc tích, cắt bớt những chi tiết phụ vì tri giác của trẻ như là tri giác không chủ định. Do đó tranh vẽ cho trẻ nhỏ nội dung câu chuyện phải ngắn gọn với nhân vật chính, và màu sắc thì phải rực rỡ để trẻ dễ phân biệt rõ ràng các màu sắc. Bởi mục đích chính ở lứa tuổi này chỉ cần trẻ biết được các nhân vật đang làm gì và gọi được tên các nhân vật trong câu chuyện là đủ. Nhưng ở trẻ mẫu giáo lớn cũng có thể thêm chi tiết khác cho bức tranh sinh động: như có thể thêm mặt trời, cây cối hoặc những con vật gần gũi với trẻ mà vẫn không giảm đi sự chú ý của trẻ (vì ghi nhớ của trẻ là ghi nhớ có chủ định), cũng như màu sắc cũng có thể vẽ thật hơn,...

Nguyên tắc thứ tư: Sử dụng TBDH đúng lúc

Sử dụng TBDH đúng lúc có nghĩa là trình bày TBDH vào lúc cần thiết của bài học, lúc trẻ cần nhất, mong muốn nhất được quan sát, gọi nhớ trong trạng thái tâm lý phù hợp nhất (mà trước đó GV đã dẫn dắt, gợi mở, nêu vấn đề chuẩn bị).

Một TBDH sẽ được sử dụng có hiệu quả cao nếu nó xuất hiện vào đúng lúc nội dung và phương pháp dạy học cần đến.

Trong quá trình sử dụng, hệ thống TBDH phải được đưa ra giới thiệu và để trẻ nhỏ quan sát, nhận xét đúng lúc. Tránh tình trạng đưa ra hàng loạt TBDH không phù hợp với nội dung và trình tự bài giảng, dẫn đến phân tán sự chú ý của trẻ nhỏ.

Nguyên tắc thứ năm: Sử dụng TBDH đúng chỗ.

Sử dụng TBDH đúng chỗ là tìm vị trí để trình bày TBDH trên lớp học hợp lý nhất, giúp trẻ nhỏ ngồi ở mọi vị trí trong lớp học có thể tiếp nhận thông tin từ các TBDH bằng nhiều giác quan.

Vị trí trình bày các TBDH phải đảm bảo các yêu cầu chung và riêng của nó về chiếu sáng, thông gió và các yêu cầu kỹ thuật đặc biệt khác như ổ điện, tủ hút khí độc,...

Các TBDH phải được đặt ở những vị trí đảm bảo an toàn cho GV và trẻ nhỏ, đồng thời phải bố trí sao cho không ảnh hưởng đến quá trình làm việc, học tập của các lớp khác.

Phải cất dấu các TBDH chưa dùng đến hoặc đã dùng rồi để tránh làm phân tán tư tưởng và sự tập trung chú ý của trẻ nhỏ.

Đối với TBDH được lưu giữ trong tủ, giá hoặc kho bảo quản phải được sắp xếp một cách ngăn nắp, khoa học giúp GV và trẻ nhỏ dễ thấy, dễ lấy, dễ sử dụng.

Nguyên tắc thứ sáu: Sử dụng TBDH đúng mức độ và cường độ.

Nguyên tắc này chủ yếu đề cập đến nội dung và phương pháp sử dụng TBDH phù hợp với yêu cầu của giờ lên lớp và trình độ tiếp thu kiến thức của trẻ nhỏ.

TBDH được sử dụng với mức độ và cường độ thích hợp, trong đó có sự kết hợp chặt chẽ với các phương pháp giảng dạy khác như: phương pháp đàm thoại, thực hành, nêu vấn đề,... nhằm kích thích hứng thú học tập của trẻ nhỏ, giúp trẻ tiếp nhận kiến thức một cách chủ động, tích cực. Nhưng nếu lạm dụng, dành thời gian quá nhiều để sử dụng TBDH hay sử dụng quá nhiều TBDH sẽ ảnh hưởng đến các bước của giờ lên lớp, trẻ nhỏ sẽ chán nản, kém tập trung mệt mỏi, chất lượng dạy học kém.

Việc sử dụng một cách hợp lý các loại hình TBDH khác nhau trong giờ học ảnh hưởng lớn đến sự tiếp thu của trẻ nhỏ. Trong trường hợp này TBDH có tác dụng lôi cuốn trẻ nhỏ vào các hiện tượng, sự vật mới lạ, hấp dẫn, giúp các em duy trì được sự chú ý theo dõi bài giảng ở mức độ cần thiết. Theo số liệu của các nhà sinh lý học, nếu như một dạng hoạt động liên tục diễn ra trên 15 phút thì khả năng làm việc của trẻ sẽ giảm đi rất nhanh.

Thực tiễn giảng dạy ở một số nước đã khẳng định: Việc sử dụng thường xuyên các phương tiện nghe nhìn ở trên lớp dẫn đến sự quá tải thông tin đối với trẻ nhỏ, do đó trẻ chưa có đủ thời gian để chuyển hoá lượng thông tin đó. Sự quá tải lớn đối với thị giác sẽ làm ảnh hưởng đến chức năng của mắt, giảm thị lực, ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập. Khi lập kế hoạch giảng dạy có dùng các phương tiện nghe nhìn, người ta hạn chế mức độ: không sử dụng loại hình TBDH này quá 3 – 4 lần trong 1 tuần, không kéo dài thời gian quá 20 đến 25 phút trong 1 tiết dạy. Để đảm bảo sức khỏe, mỗi người không ngồi lâu trước màn hình vi tính 3 giờ trong 1 ngày.

Để thực hiện có hiệu quả các nguyên tắc trong sử dụng TBDH đã nêu ở trên đòi hỏi:

- + Trên cơ sở nghiên cứu nội dung của chương trình, và các tài liệu giảng dạy có liên quan, GV phải xác định cụ thể vị trí của các TBDH cụ thể để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể. GV phải xác lập mối liên kết giữa khả năng của TBDH với mục tiêu học tập, nội dung bài giảng để làm cơ sở xác định PPDH thích hợp.
- + Tạo hứng thú cho trẻ trong sử dụng TBDH.

Hiệu quả sử dụng các TBDH còn phụ thuộc vào sự ham muốn và thích thú của trẻ nhỏ. GV phải tạo nên sự hứng thú của trẻ thông qua các việc làm cụ thể. Chẳng hạn đặt câu hỏi, ra bài tập trên cơ sở quan sát, phân tích, nhận xét, so sánh các hiện tượng và sự vật xảy ra.

5.2. Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Bạn đã được hướng dẫn cách sử dụng TBDH trong GDMN, hãy nhớ lại cách sử dụng TBDH trong các hoạt động giáo dục sau đây:

- Phát triển ngôn ngữ:

- Khám phá khoa học:

- Làm quen với toán:

– Làm quen với chữ cái:

– Âm nhạc:

– Tạo hình:

– Phát triển vận động:

– Vui chơi:

Bạn hãy đối chiếu những điều vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh kiến thức của mình.

Phân tích tình hình thực tế chúng ta thấy có nhiều trường, nhiều GV chưa quan tâm đúng mức đến việc sử dụng TBDH. Bên cạnh đó một số trường, GV đã biết khắc phục những khó khăn sử dụng TBDH có kết quả tốt. TBDH không những được sử dụng để biểu diễn, mà còn sử dụng trong các giờ thực hành. TBDH không những được sử dụng trong khâu giảng bài mới mà còn được dùng để kiểm tra, củng cố bài, ôn tập,... gây hứng thú học tập và phát triển tư duy khoa học cho trẻ nhỏ.

Ở bậc học Mầm non, do tính chất đặc thù của lứa tuổi tiền học đường “trẻ học mà chơi, chơi mà học” nên các hoạt động học của trẻ diễn ra rất nhẹ nhàng. Thông qua các trò chơi, câu đố, qua các bài hát, điệu múa, bộ phim hoạt hình,... trẻ học các chuẩn mực đạo đức, các khái niệm kiến thức cơ bản tự nhiên mà sâu sắc. Điều quan trọng là cách truyền thụ của GV tới trẻ nhỏ như thế nào để giờ dạy đạt hiệu quả cao nhất. Trẻ không bị gò bó áp đặt mà vẫn tự nguyện háo hức học. Điều đó còn phụ thuộc vào cách sử dụng TBDH của các cô, vào nghệ thuật bao quát lớp và xử lý tình huống tốt.

Để sử dụng TBDH tối thiểu dùng cho GDMN đạt hiệu quả tốt, module này sẽ hướng dẫn cụ thể cách sử dụng các TBDH tối thiểu qua các hoạt động học.

* **Hoạt động phát triển ngôn ngữ**

ĐDDC phổ biến để phục vụ cho hoạt động này là tranh ảnh các loại (tranh minh họa, truyện tranh, tranh các chủ điểm, tranh tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội; lô tô, đồ mi nô...), băng đĩa ghi âm, và sân khấu rối. Ngoài ra còn có thể kết hợp với lô tô và đồ mi nô để giờ dạy đạt hiệu quả.

Tranh ảnh: Đối với trẻ nhỏ, tranh ảnh rất cần thiết vì chính những hình ảnh trực quan là điểm tựa để trẻ nắm được nội dung của câu chuyện. Sử dụng tranh ảnh minh họa, cô giáo giúp trẻ nhỏ phát triển khả năng quan sát, đối chiếu các hình ảnh với ngôn ngữ của cô, để từ đó trẻ hiểu sâu sắc nội dung bài học. Hiểu rõ tầm quan trọng của tranh ảnh nên GV đã rất có ý thức sử dụng chúng. Đặc biệt với những bức tranh động, tranh nổi, màu sắc tươi sáng, có thể di chuyển, tháo rời, chuyển động hết sức thuận tiện, tạo cho câu chuyện một sắc thái riêng biệt rất cuốn hút trẻ, hiệu quả giờ dạy nâng lên rõ rệt. Trẻ chăm chú nghe truyện và thuộc truyện

rất nhanh. Vì vậy, đồ dùng này được cả cô giáo và trẻ nhỏ yêu mến sử dụng nhiều nhất, hiệu quả nhất.

Trong trường mầm non, *tranh ảnh* đa phần được sử dụng ở tất cả các tiết học của hoạt động. Tuy nhiên, tùy vào từng câu chuyện ngắn hay dài hoặc truyện quen thuộc hay truyện mới,... mà sử dụng *tranh ảnh* cho hợp lí, thông thường tranh được sử dụng ở tiết 1, tiết 2 và tiết 3. Ngoài ra, còn sử dụng ở hoạt động góc và hoạt động chiều.

Tiết 1: Dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học (thơ ca và truyện kể)

Ở loại tiết này, GV nếu sử dụng *tranh ảnh* ở ngay phần vào bài bởi tranh đẹp, màu sắc rực rỡ, đặc biệt nếu là tranh động sẽ gây được hứng thú chú ý cho trẻ ngay từ đầu. Trẻ có nhiều thời gian để quan sát, sờ tranh, được nêu ý kiến nhận xét, được làm động tác minh họa để ghi nhớ danh từ, động từ, tính từ, số từ và các từ loại khác sâu sắc. Chính nhờ những yếu tố trực quan đó trẻ cảm thụ sâu sắc tác phẩm, đặc biệt là khả năng ghi nhớ truyện một cách nhanh chóng và tự giác.

Sử dụng *tranh ảnh* ở phần vào bài còn giúp GV khi giải thích từ khó với trẻ cũng không phải giải thích nhiều bằng lời mà chỉ cần điều khiển trên tranh, kết hợp với lời kể của cô đã giúp trẻ tri giác đầy đủ và hiểu một cách trọn vẹn động từ, cụm từ đó.

Ngoài ra ở tiết 1, GV còn có thể sử dụng tranh ở phần đàm thoại, gây hứng thú, sự tập trung chú ý của trẻ và giúp trẻ hiểu rõ nội dung câu chuyện hơn, đồng thời rèn luyện cho trẻ ngôn ngữ giúp trẻ mạch lạc hơn.

Sau đây là hướng dẫn sử dụng tranh cụ thể vào tiết 1:

Hoạt động 1: Tổ chức cho trẻ quan sát tranh truyện, trò chuyện với trẻ về các nhân vật trong tranh và làm quen với một số động từ, tính từ, danh từ, số từ,... trong tác phẩm.

Trong khi xem tranh, GV hướng dẫn trẻ quan sát đúng trọng tâm, không lan man, tùy tiện, thông qua hệ thống câu hỏi có dụng ý hướng vào việc gọi tên màu sắc, hình dạng, kích thước, tính chất, hoạt động, trạng thái của chúng. Ví dụ: Con (cái) gì đây? Nó đang làm gì? Vẻ mặt của nó ra sao? v.v... Ngay sau đó cô cho trẻ diễn tả lại hành động của con vật đó để trẻ lĩnh hội được từ và ý nghĩa khái quát của nó. Hoặc có những hoạt động, những sự kiện trừu tượng trẻ không biết nói ra bằng lời và càng không diễn tả lại được bằng hành động, như “tan ra thành nước” hoặc “toả tia nắng”... cô giáo sử dụng tranh để giải thích cho trẻ hiểu.

Đây là hình thức giúp trẻ mở rộng từ – biểu tượng, là một trong những cách tích cực hoá vốn từ hiệu quả nhất.

Hoạt động 2: Cô kể diễn cảm bằng lời kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt (không sử dụng tranh)

Mục đích của hoạt động này là giúp trẻ tri giác khắc sâu toàn bộ câu chuyện qua lời kể của cô để trẻ phần nào hình dung toàn bộ các nhân vật trong truyện.

Hoạt động 3: Đàm thoại, kể trích dẫn với tranh giúp trẻ hiểu nội dung truyện, giải thích, cung cấp từ khó cho trẻ.

Trong phần này, để khắc sâu nội dung truyện hoặc cần giải thích từ khó,... cô hỏi trẻ và giải thích trên tranh lại phần đó. GV nên hỏi trẻ lần lượt từng tranh một từ đầu đến hết câu chuyện. Khi kể tới mỗi tranh lúc xuất hiện nhân vật hoặc có những sự kiện đáng nhớ, GV dừng lại và hỏi trẻ giúp trẻ nhớ lại câu chuyện. Ví dụ: “Ngày xưa, ngày xưa, trong một khu rừng nọ có một con Cáo và một con Thỏ sống cạnh nhau. Cáo có một ngôi nhà (và hỏi trẻ “Bằng gì hả các con?”) (Bằng băng). Còn Thỏ có một ngôi nhà (và hỏi trẻ “bằng gì?” (Bằng gỗ))... Cứ như vậy cô lần lượt kể tới hết câu chuyện. Sau khi kể và đàm thoại hết câu chuyện, GV nên tóm tắt lại nội dung chính của câu chuyện nhằm giúp trẻ một lần nữa ghi nhớ câu chuyện.

Tiết 2: Dạy trẻ tập kể lại truyện theo đoạn, theo tranh

Trong giờ học này, GV có thể sử dụng phần *tranh* sau phần giới thiệu bài nhằm củng cố kiến thức, gây được hứng thú cho trẻ, vừa kích thích trẻ tham gia kể chuyện bằng cách xung phong để được lên điều khiển tranh. Qua đó GV sẽ rèn được tính mạnh dạn, tự tin, đồng thời rèn cách diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc và kể chuyện trước đám đông.

Sau đây là hướng dẫn sử dụng tranh cụ thể vào tiết 2:

Hoạt động 1: Cô kể lại câu chuyện với tranh kết hợp với giọng kể truyền cảm.

Hoạt động 2: Đàm thoại giúp trẻ nhớ lại trình tự câu chuyện kết hợp sử dụng tranh truyện

- Cô chỉ vào tranh và gợi ý để trẻ nói những suy nghĩ của mình, trên cơ sở đó ghi nhớ được trình tự câu chuyện. Đây là bước đệm rất quan trọng để giúp trẻ tập kể chuyện theo từng đoạn, theo tranh. Đồng thời mở rộng từ và tích cực hoá vốn từ cho trẻ). Ví dụ: Ngày xưa ngày xưa trong khu rừng xinh xắn, có những ai? (Cáo và Thỏ). Cô chỉ vào từng ngôi nhà và hỏi: “Cáo có ngôi nhà như thế nào? (bằng băng). Còn thỏ? (bằng gỗ)... Cứ như

vậy GV lần lượt giờ từng trang truyện và đàm thoại với trẻ đến hết câu chuyện.

Hoạt động 3: Tập cho trẻ kể chuyện theo từng đoạn theo tranh

Cô cho trẻ sử dụng tranh để kể chuyện theo từng đoạn. Nếu trẻ quên cô sẽ gợi ý hoặc gọi bạn khác hỗ trợ.

- Cô khuyến khích, động viên và gọi nhiều trẻ kể chuyện theo từng tranh.

Hoạt động 4: Cô kể lại truyện, tập cho trẻ cùng cô kể lại truyện với bộ tranh

Tiết 3: Hướng dẫn trẻ đóng kịch (huyền tập)

Nhiệm vụ chính của bước này là giúp trẻ nhập vai theo các nhân vật của truyện. Để làm tốt trẻ phải thực hiện nhiều lần cho đến khi thật chuẩn thì thôi. GV có thể đôi lúc cho trẻ xem lại tranh khi trẻ chưa nhớ được diễn biến của truyện để đối chiếu hành động của các vai với hành động các nhân vật trong truyện. Cô trao đổi lại với trẻ để giúp cho trẻ có những biểu tượng đúng đắn hơn về hình tượng của các nhân vật của tác phẩm văn học,...

Bằng cách sử dụng tranh trong góc chơi, GV có thể đưa ra được nhiều hoạt động cho trẻ, vừa giúp trẻ hứng thú với câu chuyện, vừa được rèn luyện các kỹ năng kể chuyện diễn cảm. Đồng thời dạy trẻ tô, vẽ, viết, làm mũ, mặt nạ phục vụ trực tiếp cho giờ học sau. Phát triển chữ viết cho trẻ.

Khi trẻ tạo ra được các mũ, mặt nạ các nhân vật trong truyện, cô cho trẻ sử dụng mũ mặt nạ các nhân vật để tập đóng kịch, đóng vai các nhân vật. Đây là hình thức cao nhất trong việc phát triển ngôn ngữ lời nói mạch lạc, lời nói nghệ thuật cho trẻ.

Sử dụng biện pháp này sẽ tạo ra được nhu cầu hứng thú, mong muốn đóng vai các nhân vật của trẻ. Đồ chơi là do trẻ tạo ra, do đó trẻ rất hứng thú được chơi với đồ chơi của mình. Chỉ cần GV gợi ý hướng trẻ vào đóng kịch là trẻ sẽ hào hứng tham gia và thể hiện một cách tích cực. Qua đó, GV sẽ rèn luyện cho trẻ kỹ năng kể chuyện (đọc thơ) mạch lạc, diễn cảm và rèn luyện cách diễn đạt lời nói nghệ thuật cho trẻ.

Rối và sân khấu rối: Rối là một phương tiện trực quan, là đồ chơi gắn gũi cuốn hút trẻ bởi sự ngộ nghĩnh về hình dáng và màu sắc, là một phương tiện cho trẻ làm quen với văn học rất hiệu quả. Hiện nay, ở các trường mầm non chủ yếu sử dụng *rối tay* và *rối dẹt*. GV có thể lồng tay vào các con rối hoặc sử dụng trên những que dài điều khiển linh hoạt những hành động, lời nói phù hợp với những nét tính cách của nhân vật tạo ra

một nhân vật chuyển động uyển chuyển mềm mại rất phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ thơ.

Rối có thể sử dụng ở ngay lần kể đầu (đối với lớp lớn) để gây hứng thú cho trẻ và giúp trẻ nắm bắt được tên gọi cũng như tính cách của nhân vật. Khi kể xong, cô hỏi trẻ tên nhân vật để khắc sâu kiến thức cho trẻ.

Đối với lớp mẫu giáo bé thì sử dụng rối ở lần kể cuối lại đạt kết quả tốt hơn, bởi trẻ nhỏ tư duy trực quan hành động chiếm ưu thế. Do đó, nếu khi kể lần đầu cô đã sử dụng rối thì trẻ sẽ chỉ chú ý vào con rối mà không tri giác được câu chuyện. Hơn nữa, do hệ thần kinh của trẻ còn non nớt, sự luân chuyển giữa hưng phấn và ức chế không đồng đều nên trẻ chóng chán và chóng mệt. Chính vì vậy, sử dụng rối vào lần kể cuối khiến cho trẻ hứng thú và không mệt mỏi tập trung tốt hơn vào câu chuyện.

Băng (đĩa) ghi âm, ghi hình: Hiện nay, trong các trường mầm non cũng bắt đầu phổ biến loại ĐĐDC này để dạy thơ truyện cho trẻ nhỏ. Đây là loại hình rất lôi cuốn trẻ vì các bài thơ, câu chuyện, bài hát được thể hiện bằng những hình ảnh, âm thanh sống động giúp trẻ nhỏ nắm bắt bài học nhẹ nhàng, tự nhiên. GV có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi khi cho trẻ học bài mới, ôn luyện bài cũ, lúc đón trả trẻ,... khiến cho trẻ nhỏ đặc biệt yêu thích. Các cháu thuộc các câu chuyện, bài thơ, nhanh chóng, hiệu quả giờ dạy nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, loại ĐĐDC này để sử dụng được chúng còn cần có máy cát xet hoặc đầu đĩa, hoặc máy vi tính đi kèm, do đó GV cũng cần phải có sự làm quen và tập luyện mới sử dụng được. Như vậy, so với tranh ảnh và mô hình thì loại hình này khó sử dụng hơn đối với GV. Mặt khác, loại ĐĐDC này khá đắt tiền nên không phải các trường đều có điều kiện trang bị đủ cho tất cả các lớp. Một số trường do điều kiện CSVN hạn chế nên đa phần chỉ trang bị đủ Cassette cho các lớp, còn đầu đĩa chỉ trang bị cho các lớp điểm. Các lớp khác, muốn được sử dụng các cô phải khắc phục đối thời khoá biểu cho nhau và di chuyển HS tới những lớp có đầu đĩa. Một số GV chỉ có thể sử dụng băng hình vào một số giờ chính khoá nhất định. Do đó việc sử dụng loại hình này cũng bị hạn chế.

* **Hoạt động khám phá môi trường tự nhiên và xã hội**

ĐĐDC phổ biến ở hoạt động này là *tranh ảnh kết hợp với sử dụng mô hình*. Tranh ảnh phục vụ cho hoạt động này trang bị rất đầy đủ, còn mô hình

thì rất nhiều chủ yếu là những mô hình về trái cây; các loại rau củ quả; các loại con giống,... do đặc điểm của của loại hình này là dễ sử dụng, chuẩn bị nhanh nên sử dụng rất thuận tiện.

Tranh ảnh:

Trong hoạt động này, *tranh ảnh* nên sử dụng ngay ở phần giới thiệu bài. Mục đích của việc sử dụng này giúp trẻ tri giác các sự vật hiện tượng một cách trọn vẹn. Trong khi xem tranh cô giáo gợi mở đàm thoại với trẻ để giúp trẻ nhận ra bản chất, những thuộc tính bên trong của sự vật hiện tượng. Thông thường, những hoạt động khám phá này được chia ra theo các chủ đề, chủ điểm. Với mỗi chủ điểm GV có thể đưa ra những dấu hiệu nhận biết cơ bản của chủ điểm đó. Ví dụ: Chủ điểm Tết và lễ hội, dấu hiệu nhận biết ở đây là mâm ngũ quả, câu đối, hoa đào, quất... đặc trưng ở các vùng miền khi phản ánh hình ảnh trong tranh. Ví dụ: Đặc trưng Tết ở miền Bắc có hoa đào, bánh chưng. Đặc trưng Tết ở miền Nam với hoa mai vàng, bánh tét...

Tranh ảnh cũng được sử dụng ở phần luyện tập qua các trò chơi, các câu đố như: ghép tranh; thi xem ai đoán nhanh,... để củng cố tốt lại kiến thức đã học.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng *lô tô và đồ mi nô* như: Các loại hoa quả, trái cây; các loại rau củ quả; các loại con vật,... Đây là loại đồ chơi được sử dụng vào cuối buổi hoạt động để củng cố kiến thức cho trẻ nhỏ. Ngoài ra, GV còn cho trẻ sử dụng trong các góc học tập để ôn luyện hiệu quả các kiến thức.

Phần mềm trò chơi: Hiện nay, nhiều GV đã sử dụng phần mềm trò chơi để dạy trẻ làm quen với môi trường tự nhiên và xã hội, làm quen với chữ cái và làm quen với toán. Phần mềm này chủ yếu thiết kế dưới dạng trò chơi rất hấp dẫn và sinh động với trẻ (tạo hiệu ứng động hoặc tĩnh). Tuy nhiên, đây là một loại hình hết sức mới mẻ và rất phức tạp đối với GV. Để sử dụng được phần mềm này GV phải biết sử dụng máy tính, phải được qua lớp đào tạo hướng dẫn tập luyện thường xuyên mới sử dụng được. Tuy nhiên, GV chỉ sử dụng ở mức độ tham khảo như cho trẻ xem phim hoạt hình giúp trẻ làm quen với phần mềm, nhưng để đưa vào hoạt động chính khoá thì GV chưa làm được.

Phần mềm trò chơi có thể sử dụng ở tất cả các hoạt động ngay ở phần giới thiệu bài, phần ôn luyện và củng cố bài,... GV tùy từng bài, tùy từng hoạt động mà làm hiệu ứng tĩnh hoặc động cho phù hợp với nội dung.

* **Hoạt động làm quen với Toán**

ĐDDC phục vụ cho hoạt động này là bộ dụng cụ dạy toán, vật thật, mô hình các loại; lô tô; đồ mi nô và các hiệu ứng phần mềm trên vi tính. Tuy nhiên phổ biến nhất vẫn là bộ dụng cụ dạy Toán.

Bộ dụng cụ dạy Toán: Các bộ hình học (hình tròn, hình vuông, hình tam giác...); bộ chấm tròn; bộ chữ số... được làm bằng các chất liệu khác nhau (nhựa, bìa, gỗ...). Nhìn chung bộ dụng cụ này được trang bị khá đầy đủ, hình thức, màu sắc đẹp, rất phù hợp cho trẻ nhỏ học toán.

Trong giờ học làm quen với Toán, *bộ dụng cụ dạy Toán* được sử dụng ở các hoạt động để ôn tập bài cũ, dạy bài mới và ôn luyện bài mới.

Trong phần ôn tập bài cũ thì sử dụng mô hình, mẫu vật lại hiệu quả hơn bởi mô hình chính là những đồ chơi rất phong phú được bày xung quanh lớp như trái cây; các loại rau củ quả; các loại con giống,... do đặc điểm của của loại hình này là dễ sử dụng, chuẩn bị nhanh nên sử dụng rất thuận tiện.

GV cũng có thể sử dụng *hiệu ứng phần mềm trên vi tính* (tạo hiệu ứng động hoặc tĩnh) để ôn tập số cũ và dạy bài mới mang lại cảm giác mới lạ cho trẻ nhằm khắc sâu kiến thức.

Lô tô; đồ mi nô được sử dụng vào cuối buổi hoạt động để củng cố kiến thức cho trẻ nhỏ. Ngoài ra, còn cho trẻ sử dụng trong các góc học tập để ôn luyện kiến thức rất hiệu quả.

* **Hoạt động làm quen với chữ cái**

ĐDDC phục vụ cho hoạt động này là tranh ảnh. Nhìn chung, tranh ảnh làm quen với chữ cái được trang bị khá đầy đủ và rõ ràng. Ngoài ra GV có thể sử dụng kết hợp với lô tô và đồ mi nô chữ cái để củng cố và ôn luyện kiến thức rất tốt. Những lô tô và đồ mi nô này được GV thường xuyên sử dụng dưới hình thức trò chơi và phần luyện tập giúp trẻ khắc sâu kiến thức rất hiệu quả. Ngoài ra, GV có thể ứng dụng phần mềm dạy học vào hoạt động làm quen chữ cái, tập tô cũng khiến giờ học hết sức sinh động.

Tranh ảnh phục vụ cho hoạt động này là tranh có gắn từ đi kèm dưới mỗi hình ảnh. Ví dụ: dưới hình quả cam có gắn từ quả cam,... các thẻ chữ cái và bảng gài chữ,...

Trong giờ học làm quen chữ cái sẽ diễn ra ba hoạt động học chính:

- + Hoạt động 1: Làm quen chữ cái mới.
- + Hoạt động 2: Tập tô chữ mới.
- + Hoạt động 3: Ôn luyện.

Hướng dẫn cụ thể vào các hoạt động:

Hoạt động 1: Làm quen chữ cái mới

GV nên sử dụng tranh ảnh hoặc vật thật vào ngay phần giới thiệu bài để tạo sự hưng phấn của trẻ. Ví dụ: Làm quen với chữ cái a chẳng hạn. GV có thể sử dụng tranh có hình *quả cam* phía dưới gắn từ *quả cam* để dạy trẻ nhận biết chữ a. Hoặc có thể dùng vật thật là quả cam để giới thiệu chữ a cho trẻ,...

GV cũng có thể sử dụng *hiệu ứng phần mềm trên vi tính* (tạo hiệu ứng động) để giới thiệu cấu tạo chữ cũng như mô tả nét chữ để trẻ tri giác toàn bộ mặt chữ một cách đầy đủ và trọn vẹn.

Trong phần trò chơi của hoạt động này, các lô tô chữ cái lại được sử dụng chủ yếu để ôn luyện chữ cái vừa học. GV có thể sử dụng rất nhiều hình thức chơi khác nhau như: Thi chỉ chữ nhanh; giờ chữ nhanh; tự chọn chữ trẻ thích; vẽ đúng ngôi nhà của mình có thể chữ trong tay,...

Hoạt động 2: Tập tô chữ mới

Trước khi cho trẻ tập tô chữ cái, cô giáo cho trẻ xem tranh ảnh có gắn từ chữ cái đó để trẻ được tri giác lại toàn bộ mặt chữ một lần nữa cho thật chuẩn. Cô giới thiệu thể chữ viết thường mà trẻ phải tô trong vở tập tô.

Khi trẻ bắt đầu tô chữ cái nào thì cô treo thể chữ cái đó lên trên bảng để trẻ tri giác những nét mềm mại của chữ viết thường. Qua đó trẻ sẽ tự điều khiển ngón tay sao cho nét bút của mình thật mềm mại không căng cứng để giống chữ mẫu. Khi tô sang chữ khác cô giáo cất chữ đó đi và treo lên bảng chữ cái mới cần tô để trẻ khỏi bị phân tâm.

Hoạt động 3: Ôn luyện

GV có thể sử dụng tranh dưới dạng trò chơi, chẳng hạn trò chơi ghép tranh (1 tranh to cắt thành nhiều miếng ghép), để ôn luyện chữ cái đã học trong tranh đó.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng kết hợp với *lô tô và đồ mi nô chữ cái* để củng cố và ôn luyện kiến thức. Những lô tô và đồ mi nô này được GV thường

xuyên sử dụng trong các nhóm chơi, trong các góc chơi dưới hình thức trò chơi giúp trẻ khắc sâu kiến thức rất hiệu quả.

* **Hoạt động làm quen với âm nhạc**

ĐDDC phục vụ cho hoạt động này là bộ dụng cụ dạy âm nhạc như: đàn, trống, phách, xắc xô, lắc, các loại nơ, cờ, quạt,... Đây là loại đồ chơi rất phù hợp với trẻ nhỏ và được GV thường xuyên sử dụng để dạy trẻ hát, dạy trẻ vận động, chơi trò chơi âm nhạc,... hiệu quả.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng kết hợp với băng (đĩa) ghi âm, ghi hình để ôn và củng cố các bài hát, điệu múa cũng mang lại kết quả tích cực.

Bộ dụng cụ âm nhạc rất phong phú và đa dạng nên việc sử dụng chúng cũng phải hết sức linh hoạt mới đem lại hiệu quả cao cho giờ học. Nếu GV sử dụng các loại nhạc cụ không hợp lí thậm chí sẽ gây ra những tác dụng phản cảm cho trẻ nhỏ.

Hoạt động làm quen với âm nhạc sẽ diễn ra ba hoạt động học chính:

- + Hoạt động 1: Dạy hát kết hợp với nghe hát.
- + Hoạt động 2: Dạy vận động – Nghe bài – trò chơi.
- + Hoạt động 3: Biểu diễn.

Trong hoạt động 1, GV sử dụng các băng đĩa ca nhạc kết hợp với giọng hát của cô sẽ mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, chỉ sử dụng băng nhạc vào cuối giờ để giảm sự căng thẳng và thu hút sự chú ý của trẻ vì vào thời điểm đó trẻ đã bắt đầu mệt và không muốn học nữa. Âm nhạc sôi động sẽ cuốn hút trẻ ghi nhớ trọn vẹn bài hát.

Trong hoạt động 2, GV có thể sử dụng bộ dụng cụ dạy âm nhạc như: đàn, trống, phách, xắc xô, lắc, các loại nơ, cờ, quạt,... vào dạy trẻ để thu hút và tạo cảm giác mới lạ cho trẻ. Các loại nhạc cụ này chỉ được sử dụng ở cuối hoạt động để trẻ không bị phân tâm vào bài học.

Trong hoạt động 3, GV có thể sử dụng đàn Ooc-gan hoặc ghi ta hoặc đàn accoodiong để kiểm tra bài vận động cũ, như đánh một đoạn nhạc ấn tượng nhất (phát huy trí lực của trẻ) rồi cho trẻ đoán tên bài hát.

Vào phần biểu diễn không nên phát ngay các dụng cụ âm nhạc cho trẻ, vì như vậy trẻ sẽ phân tâm tới đồ dùng trong tay mà quên mất nhiệm vụ học của mình. Những dụng cụ âm nhạc nên bày theo nhóm. Ví dụ: nhóm lắc quả, lắc tim, đàn trống, mõ,... ở phía trên trẻ hoặc xung quanh trẻ... khi các cháu lên biểu diễn, có thể là cá nhân, có thể theo nhóm, theo tổ, cả lớp,... và tùy từng bài hát điệu múa mà cho trẻ sử dụng những dụng cụ

âm nhạc tương ứng. Khi các cháu lên biểu diễn (có lúc thì đồng bộ các dụng cụ âm nhạc – có khi thì mỗi nhóm nhỏ 1 dụng cụ) làm thành một dàn đồng ca với những âm thanh vang lên rất vui tai sẽ cuốn hút các trẻ ngồi dưới say mê theo dõi. Giờ học sẽ sinh động, cuốn hút trẻ.

* **Hoạt động làm quen với tạo hình**

ĐDDC phục vụ cho hoạt động này là tranh ảnh kết hợp với mẫu vật, mô hình cùng với các phụ liệu đi kèm như: đất nặn, giấy màu, bút sáp màu,... loại ĐDDC này yêu cầu GV sử dụng thường xuyên sẽ rất hiệu quả.

Trong hoạt động làm quen với tạo hình, thông thường sẽ diễn ra ba hoạt động học chính:

- + Hoạt động 1: Vẽ theo vật mẫu.
- + Hoạt động 2: Vẽ theo đề tài.
- + Hoạt động 3: Vẽ tự do.

Hướng dẫn cụ thể vào các hoạt động:

Hoạt động 1: Vẽ theo vật mẫu

Đây là loại hoạt động hết sức thú vị vì trẻ có thể quan sát vật mẫu từ đầu đến cuối giờ học. Trước khi vẽ, cô đàm thoại, gợi mở để hình thành những biểu tượng chính xác trong đầu trẻ, kết hợp với vật mẫu giúp trẻ tri giác toàn bộ và chi tiết vật mẫu, là điều kiện để trẻ vẽ tốt nhất.

Hoạt động 2: Vẽ theo đề tài

Sau khi giới thiệu mục đích của hoạt động, cô giáo sử dụng ngay tranh ảnh để gợi mở và đàm thoại với trẻ. Cô có thể cho trẻ xem một vài tranh có nội dung nằm trong đề tài đó để làm phong phú thêm biểu tượng cho trẻ vì vốn sống của trẻ còn nghèo nàn.

Sau khi đàm thoại xong bắt đầu vào phần vẽ, cô giáo nên cất tranh đi để phát huy trí tưởng tượng và rèn luyện trí nhớ có chủ định, phục vụ cho trẻ vào học lớp 1 trong trường phổ thông.

Hoạt động 3: Vẽ tự do

Về trình tự sử dụng tranh cũng giống như hoạt động vẽ theo đề tài. Tuy nhiên, các tranh cung cấp cho trẻ thì phong phú và nhiều dạng đề tài hơn để trẻ có thể lựa chọn vẽ theo các đề tài mà trẻ thích.

Sau khi đàm thoại gợi mở cho trẻ xong, yêu cầu GV cất tranh đi để trẻ tự vẽ một mình theo suy nghĩ của trẻ.

* **Hoạt động phát triển vận động**

ĐDDC phục vụ cho hoạt động này là các dụng cụ thể dục như vòng, gậy, bóng, ghế thể dục, cột ném, túi cát,... những loại dụng cụ này giúp trẻ phát triển về thể chất, sự khéo léo nhanh nhẹn, tạo cho trẻ một cơ thể hài hoà cân đối giúp trẻ học tập tốt đem lại hiệu quả cao.

Thông thường hoạt động phát triển vận động được chia làm ba phần: khởi động; trọng động; hồi tĩnh.

GV sử dụng những dụng cụ thể dục ở phần trọng động ngay sau khi hướng dẫn bằng lời kết hợp với làm mẫu cho trẻ xem.

* **ĐDDC phục vụ cho hoạt động vui chơi**

Nhìn chung các loại ĐDDC này hết sức thông dụng và phổ biến trong các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Nó được trẻ nhỏ yêu thích vì đáp ứng được nhu cầu hoạt động của mọi trẻ hàng ngày. GV hướng dẫn phân chia các góc chơi, tạo môi trường cho trẻ chơi, đảm bảo cho mọi trẻ đều được tham gia nhằm phát huy tối đa thể mạnh của đồ chơi, nâng cao chất lượng chơi cho trẻ, nhằm phát triển toàn diện cho trẻ nhỏ.

- + Tranh ảnh các loại (tranh minh hoạ, truyện tranh, tranh các chủ điểm, tranh tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội; lô tô, đồ mi nô,...) được sử dụng trong các góc văn học, góc khám phá khoa học,... để giúp trẻ ôn luyện những câu chuyện, bài thơ, học những bài học về phẩm chất nhân cách của con người. Trẻ cũng nhận biết các sự vật hiện tượng, các loại củ quả,... để khám phá khoa học tự nhiên và xã hội, phục vụ cho việc học tập sau này của trẻ.
- + Mẫu vật, mô hình: Các loại cây củ, quả, con giống, nhà cửa. GV sử dụng ở góc chơi phân vai. Ví dụ: Trò chơi gia đình (nấu ăn, bế em, bán hàng), góc chơi xây dựng (xây công viên, xây doanh trại quân đội...), góc học tập, trong hoạt động vui chơi.
- + Dụng cụ: Các bộ đồ lắp ghép, xếp hình; các bộ dụng cụ cho trẻ học toán; bộ dụng cụ vòng: vòng, gậy, bóng,... cho trẻ phát triển vận động; bộ nhạc cụ: đàn, mõ, xắc xô,... cho trẻ làm quen với âm nhạc, sân khấu rối,... GV có thể sử dụng ở góc học tập, nghệ thuật, góc phân vai, góc xây dựng, trong hoạt động vui chơi,...
- + Băng (đĩa) ghi âm, ghi hình: các bài hát, đọc thơ, trò chơi,... được sử dụng trong các góc học tập, góc văn học, nghệ thuật, phân vai, trong hoạt động vui chơi,...

5.3. Thực hành sử dụng thiết bị dạy học

Câu hỏi: Bạn hãy nêu cách tổ chức thực hành sử dụng bộ tranh truyện “Chú Dê đen” cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Bạn hãy đối chiếu cách tổ chức của bạn và thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI [1, 4, 5, 11]

1. Chủ đề: Tổ chức sử dụng bộ tranh truyện “Chú Dê đen” cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

Mục đích: Trẻ hiểu được nội dung truyện, kể lại truyện.

Chuẩn bị:

- Bộ tranh truyện “Chú Dê đen”.
- Các con rối tay và rối dẹt, các mũ dê, chó sói để trẻ đóng kịch.

Tiến hành

- GV kể chuyện kèm theo minh họa.
- Trò chuyện về nội dung truyện: Dê đen và Dê trắng đi đâu? Dê đen và Dê trắng đã gặp ai? Thái độ của Dê trắng như thế nào khi gặp Chó sói? Tại sao Dê trắng bị chó sói ăn thịt? Thái độ của Dê đen như thế nào khi gặp Chó sói? Tại sao Dê đen không bị Chó sói ăn thịt? Con thích nhân vật nào nhất? Tại sao?

- GV hướng dẫn trẻ sử dụng các con rối để kể chuyện.
- Kết thúc, cho trẻ chơi đóng kịch, khi trẻ đã thuộc truyện. GV dẫn truyện, trẻ đóng vai Dê đen, Dê trắng, Chó sói.

2. Mục tiêu

- GV biết cách sử dụng ĐDDH theo các bước đã hướng dẫn ở phần lí thuyết vào một hoạt động làm quen với văn học cụ thể.
- Khả năng sử dụng ĐDDH trong tổ chức hoạt động kể chuyện: “Chú Dê đen” cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tổ chức thực hiện

- Chia mỗi nhóm gồm 4– 6 học viên chuẩn bị nội dung seminar.
- Cử các nhóm trưởng trình bày trong 1 tiết.
- Tổ chức thảo luận ở lớp 1 tiết.
- Báo cáo viên đánh giá kết quả.

Nội dung 6

HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT (1 tiết)

Câu hỏi 1: Bạn hãy nêu những yêu cầu khi sử dụng ĐDDH trong quá trình dạy trẻ hoặc cho trẻ chơi.

Bạn đối chiếu câu trả lời của mình với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện câu trả lời.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Một số yêu cầu khi sử dụng ĐDDH trong quá trình dạy trẻ hoặc cho trẻ chơi:

- GV phải chuẩn bị đầy đủ số lượng ĐDDH theo mục đích đề ra (ĐDDC cho cô, cho trẻ).
- Kiểm tra lại từng ĐDDH sẽ được sử dụng.

- Sử dụng ĐDDH cần được đặt trong toàn bộ hệ thống các PPDH nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống đó.
- Sử dụng ĐDDH nên phối hợp hợp lý với các phương tiện dạy học khác, phải theo một trình tự nhất định, tùy theo nội dung giáo dục.
- Cần phải phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của GV trong tổ chức hoạt động học và vui chơi của trẻ. GV phải thực sự đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn trong quá trình dạy trẻ nhằm giúp trẻ có cơ hội khám phá, tìm tòi thế giới xung quanh.

Câu hỏi 2: Bạn có những đề xuất gì cho những lần tập huấn tiếp theo?



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Câu 1: Những vấn đề đổi mới của GDMN hiện nay có tác động đến việc nào trong các việc sau:

1. Đổi mới các thành tố trong quá trình dạy học
2. Đổi mới TBDH
3. Sử dụng TBDH
4. TBDH phải đảm bảo về chất lượng, nội dung phải sát chương trình GDMN

Đáp án đúng: Ý 2.

Câu 2: Anh (chị) cho biết, những đặc điểm phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ có ảnh hưởng đến việc sử dụng TBDH cần quan tâm đến là gì?

1. Thể chất
2. Tri giác.
3. Trí nhớ.
4. Tưởng tượng.
5. Ngôn ngữ.
6. Xúc cảm, tình cảm.

7. Cả 6 ý 1, 2, 3, 4, 5 đều đúng.

Đáp án đúng: Ý 7.

Câu 3: Anh (chị) hiểu TBDH là gì?

1. Hình thức điều khiển nhận thức của HS.
2. Chủ yếu là các thiết bị.
3. Là phương tiện điều khiển nhận thức của HS.
4. Nguồn tri thức, phương tiện giúp HS lĩnh hội kiến thức.

Đáp án đúng: Ý 3, 4.

Câu 4: Theo anh (chị) TBDHMN có phải là ĐĐĐC không?

1. Đúng.
2. Sai.

Đáp án đúng: Ý 1.

Câu 5: Hãy nêu các loại hình TBDHMN ?

1. Tranh ảnh các loại (tranh minh họa, truyện tranh, tranh các chủ điểm, tranh tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội; lô tô, đờmô,...)
2. Mô hình, mẫu vật (các loại cây củ, quả, con giống, nhà cửa,...)
3. Dụng cụ: Các bộ đồ lắp ghép, xếp hình; các bộ dụng cụ cho trẻ học toán; bộ dụng cụ vòng: Vòng gậy, bóng... cho trẻ phát triển vận động; bộ nhạc cụ: đàn, mõ, xắc xô,... cho trẻ làm quen với âm nhạc, sân khấu rối...
4. Băng (đĩa) ghi âm, ghi hình: các bài hát, đọc thơ...
5. Phần mềm trò chơi.
6. TBDH hiện đại.
7. TBDH truyền thống.

Đáp án đúng: Ý 6, 7.

Câu 6: Hãy nêu vai trò của ĐĐĐC, TBDH tối thiểu dùng cho GDMN trong sự phát triển toàn diện trẻ mầm non:

1. Phát triển trí tuệ.
2. Phát triển ngôn ngữ.
3. Phát triển tình cảm – kĩ năng xã hội.
4. Phát triển thể lực – sức khoẻ.
5. Phát triển thẩm mỹ.

6. Cả 5 ý trên đều đúng.

Đáp án đúng: Ý 6.

Câu 7: Anh (chị) hiểu thế nào về danh mục ĐDDC, TBDH?

1. Là mục lục các sách và tài liệu tham khảo.
2. Là danh sách các TBDH và tài liệu học.
3. Danh sách ghi theo phân loại từng mục các TBDH phục vụ cho hoạt động dạy và học của GV và HS.

Đáp án đúng: Ý 3.

Câu 8: Anh (chị) hiểu thế nào là danh mục TBDH tối thiểu?

1. Đưa ra quy định tối thiểu các sách và tài liệu cho GV và HS.
2. Là điều kiện tối thiểu trang bị TBDH cho người học.
3. Quy định tối thiểu về số lượng TBDH bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho GV và HS.

Đáp án đúng: Ý 3.

Câu 9: Anh (chị) hãy cho biết vai trò quan trọng của danh mục ĐDDC, TBDHMN tối thiểu.

1. Đưa ra những quy định tối thiểu về số lượng đồ dùng – đồ chơi, sách, tài liệu,... cho các trường lớp mầm non.
2. Là cơ sở để làm căn cứ lựa chọn khi trang bị mới hoặc bổ sung ĐDDC, thiết bị cho các trường lớp mầm non.
3. Giúp cho các nhà quản lý giáo dục có căn cứ để kiểm tra đánh giá chất lượng các hoạt động giáo dục trong các trường lớp mầm non do mình chịu trách nhiệm.
4. Là điều kiện tối thiểu bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ của GV mầm non khi tham gia thực hiện chương trình GDMN mới.
5. Tất cả 4 ý trên.

Đáp án đúng: Ý 5.

Câu 10: Anh (chị) hãy cho biết để sử dụng hiệu quả ĐDDC mầm non cần phải tuân thủ mấy nguyên tắc?

1. Không theo nguyên tắc nào.
2. 1 nguyên tắc.
3. 2 nguyên tắc.

4. 3 nguyên tắc.
5. 4 nguyên tắc.
6. 5 nguyên tắc.
7. 6 nguyên tắc.

Đáp án đúng: Ý 7.

Câu 11: Anh (chị) hãy cho biết ĐDDH được sử dụng như thế nào trong các hoạt động dạy học mầm non?

1. Trong suốt quá trình hoạt động.
2. Kết hợp lời nói với ĐDDH.
3. Trong các góc chơi.
4. Trong phần ôn luyện bài mới.
5. Ôn tập bài cũ.
6. Trò chơi.

Đáp án đúng: Ý 2, 3, 4, 5.



E. MONG MUỐN

GV mầm non sau khi nghiên cứu nội dung module này có thể tiếp tục phát huy năng lực sáng tạo trong sử dụng ĐDDC giúp cho giờ dạy sinh động cuốn hút trẻ nhằm thực hiện chương trình GDMN mỗi ngày càng có kết quả.



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Danh mục Đồ dùng đồ chơi, Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non, Số 3651 / BGDĐT – KHCNMT, 2010.*
2. Phạm Mai Chi – Lê Thu Hương, *Nghiên cứu đổi mới chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo 5 – 6 tuổi, Mã số B 01 – 49 – TĐ 01.*
3. Trung tâm nghiên cứu và phát triển học liệu và thiết bị dạy học, *Đề tài B 2003–49–41, 2005.*
4. Trần Quốc Đắc, *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu thiết kế một số loại hình cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường phổ thông, Mã số B 96–49–TĐ49*

5. Trần Yên Mai, *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học lớp mẫu giáo lớn trong các trường mầm non*, Mã số V2005-27.
6. Vụ Giáo dục Mầm non kết hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Giáo dục Mầm non, *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi theo nội dung đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Hà Nội, 2000-2001.
7. Trần Yên Mai, *Nghiên cứu thiết kế bộ tranh động theo chủ đề nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phục vụ đổi mới chương trình Giáo dục Mầm non*, Mã số V 2008-12.
8. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), *Tâm lý học trẻ em trước tuổi học*, NXB Giáo dục, 1998.
9. Nguyễn Ánh Tuyết, *Trò chơi và đồ chơi trong sự phát triển tâm lý trẻ mẫu giáo*, NXB Giáo dục, 2001.
10. Nguyễn Khắc Viện- Nguyễn Thị Nhất, *Tuổi mầm non - tâm lý giáo dục*, Trung tâm Nghiên cứu trẻ em.
11. Xô-rô-ki-na, *Giáo dục học mẫu giáo tập I-II*, NXB Giáo dục, 1973.
12. Trần Kiều- Vũ Trọng Rỹ, *Thiết bị dạy học với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông*, Trung tâm Khoa học giáo dục, số 86, 2001.
13. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, *Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy - học ở trường phổ thông*, Mã số B 98-49-TĐ49 do PGS.TS. Trần Quốc Đắc làm chủ nhiệm.
14. Nguyễn Như Ý (Chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hoá Thông tin.
15. Trần Quốc Đắc (Chủ biên), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường phổ thông Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.